

TỔNG LUẬN THÁNG 08/2010

**CÁC CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH
CỦA TRUNG QUỐC NHẪM THỨC ĐẨY
ĐỔI MỚI GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ ĐÀO TẠO
NHÂN CÔNG TAY NGHỀ CAO**

CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Địa chỉ: 24, Lý Thường Kiệt. Tel: 8262718, Fax: 9349127

Ban Biên tập: TS. Tạ Bá Hưng (Trưởng ban), ThS. Cao Minh
Kiếm (Phó trưởng ban), ThS. Đặng Bảo Hà, Nguyễn
Mạnh Quân, ThS. Nguyễn Phương Anh, Phùng Anh
Tiến.

MỤC LỤC

	Trang
GIỚI THIỆU	1
I. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÀ ĐỔI MỚI TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC	2
1. Chiến lược phát triển đào tạo nhân tài trình độ cao	2
2. Các biện pháp chính sách đẩy mạnh đổi mới giáo dục đại học và đào tạo nhân tài	5
3. Cải cách giáo dục đại học theo hướng phát triển đại trà (Mass higher education)	12
II. CẢI CÁCH GIÁO DỤC NGHỀ Ở TRUNG QUỐC VÀ CÁC BIỆN PHÁP CHÍNH SÁCH THúc ĐẨY ĐÀO TẠO NHÂN CÔNG TAY NGHỀ CAO	16
1. Cải cách giáo dục nghề nghiệp ở Trung Quốc	16
2. Các biện pháp chính sách thúc đẩy đào tạo nhân công tay nghề cao	21
3. Mục tiêu, nhiệm vụ, các biện pháp đào tạo nghề và xây dựng đội ngũ nhân tài có kỹ năng cao trong các giai đoạn tương lai	26
III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TAY NGHỀ CAO	29
1. Chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao	29
2. Kế hoạch “Đào tạo 500 nghìn Kỹ thuật viên mới trong 3 năm”	34
3. Dự án đào tạo nhân lực tay nghề cao quốc gia	36
4. “Chương trình đào tạo chứng chỉ nghề đối với sinh viên tốt nghiệp các trường đại học nghề năm 2003”	39
5. “Chương trình 3 năm 10 triệu nhân công”	42
6. Chương trình đào tạo “Khởi nghiệp kinh doanh”	44
KẾT LUẬN	47
TÀI LIỆU THAM KHẢO	48

GIỚI THIỆU

Trong thời đại công nghệ cao, tri thức đã trở thành nền tảng của lao động và có khả năng sáng tạo nên một xã hội mới: xã hội tri thức. Tri thức, với đặc trưng công nghệ và tính đa ngành của nó đã làm thay đổi căn bản hình thái học của xã hội và làm cho công nghệ mà chủ yếu là công nghệ thông tin và truyền thông trở thành một yếu tố hiện diện ở khắp mọi nơi trong xã hội. Tốc độ cập nhật nhanh chóng của nó buộc mọi người trong xã hội đều phải liên tục nâng cao kiến thức và kỹ năng của mình. Nền kinh tế tuân theo hướng phát triển công nghệ cao cần có nhiều nhà chuyên nghiệp và các chuyên gia công nghệ để giải quyết các vấn đề ngày càng phức tạp và chuyên môn hóa hơn trong các lĩnh vực kinh tế và xã hội. Nhu cầu về nhân tài và nhân công có tay nghề cao đang ngày càng gia tăng mạnh bởi vì các công nghệ mới ngày càng yêu cầu các kỹ năng cao hơn và việc đào tạo nhân công tay nghề cao để đáp ứng yêu cầu đó đang trở thành tâm điểm chú trọng của các quốc gia trong việc hoạch định các chính sách phát triển giáo dục đại học và đặc biệt là phát triển hệ thống đào tạo kỹ thuật và dạy nghề để đáp ứng yêu cầu của thị trường và nền kinh tế.

Cục Thông tin KH&CN Quốc gia xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc Tổng luận “Các chiến lược và chính sách của Trung Quốc nhằm thúc đẩy đổi mới giáo dục đại học và đào tạo nhân công tay nghề cao”, trong đó phân tích các nỗ lực của Chính phủ Trung Quốc, thông qua các biện pháp chính sách, để thúc đẩy đổi mới hệ thống giáo dục đại học và hệ thống đào tạo nghề, nhằm tạo dựng một lực lượng nhân tài bao gồm các nhà khoa học, các kỹ sư và nguồn nhân công có tay nghề cao.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

CỤC THÔNG TIN KH&CN QUỐC GIA

I. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN VÀ ĐỔI MỚI TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

1. Chiến lược phát triển đào tạo nhân tài trình độ cao

Trung Quốc đã đặt ra mục tiêu là đến năm 2020 xây dựng một xã hội phồn thịnh, văn minh. Nhân tài được coi là nền tảng cho việc xây dựng xã hội phồn vinh đó. Đặc biệt là ở Trung Quốc, một quốc gia đang phát triển với dân số lớn, việc hiện thực hóa sự phát triển nhanh chóng và bền vững nền kinh tế quốc dân và duy trì sự hài hòa ổn định xã hội chắc chắn sẽ yêu cầu thúc đẩy nhanh việc phát triển nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng của người lao động.

Trong những năm gần đây, Trung Quốc đi theo con đường phát triển một mô hình công nghiệp hóa mới mang đặc điểm thúc đẩy tương tác giữa công nghiệp hóa và tin học hóa, điều đó thúc đẩy nhanh sự nâng cấp và tái thiết công nghiệp, đặt ra các yêu cầu cấp bách về chất lượng và kỹ năng của nguồn nhân lực. Trong khi đó để hòa nhập vào môi trường kinh tế quốc tế, đặc biệt là trước những thách thức liên quan đến năng lượng, tài nguyên và môi trường, Chính phủ Trung Quốc đã đặt ra mục tiêu chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế và tiến hành một sự chuyển hướng tăng trưởng kinh tế từ chỗ dựa chủ yếu vào tiêu thụ tài nguyên nay chuyển sang dựa vào tiến bộ KH&CN, đưa đất nước phát triển theo hướng xây dựng một “nền kinh tế dựa vào tri thức”, trong đó đổi mới và nhân tài được coi là những động lực chi phối chính đối với thành quả kinh tế. Hành động của họ bị chi phối bởi một ý nghĩa cấp bách rộng hơn từ yêu cầu đối với Trung Quốc phải nhanh chóng đuổi kịp với phần còn lại của thế giới, đặc biệt là về năng lực KH&CN. Trên thực tế, các nhà lãnh đạo cấp cao của Trung Quốc đã nhận thức được rằng việc giải quyết được vấn đề nhân tài của đất nước là điều kiện quyết định đối với năng lực của nước này trong việc đương đầu với môi trường cạnh tranh quốc tế đang ngày càng gia tăng và để xây dựng một xã hội phồn vinh, hài hòa một cách toàn diện hơn. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng hiểu rõ rằng sự sáng tạo thành công và sự tăng trưởng của nền kinh tế tri thức đòi hỏi một lực lượng nhân tài được tăng cường cả về chất và số lượng.

Những định hướng chính cho sự tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc là: 1) Gia tăng sự hội nhập của Trung Quốc vào nền kinh tế thế giới; 2) Phát triển công nghệ của Trung Quốc dựa trên cơ sở tăng cường các hoạt động nghiên cứu và phát triển (NC&PT) và KH&CN bản xứ; 3) Gia tăng độ tinh xảo công nghệ của nền kinh tế và xã hội Trung Quốc; 4) Nâng cao mức độ tham gia của Trung Quốc trong chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu được phản ánh qua sự gia tăng xuất khẩu các mặt hàng công nghệ cao của các công ty Trung Quốc và các công ty đa quốc gia. Do nền kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng theo bốn hướng nêu trên, nhu cầu về số các nhà khoa học và kỹ

sự sẽ tăng không ngừng, cùng với đó là sự cải thiện về chất lượng, năng suất và hiệu quả, vai trò của họ. Hàm lượng công nghệ trong các hoạt động của nền kinh tế ngày càng gia tăng và vị thế của Trung Quốc cũng gia tăng trong lĩnh vực KH&CN quốc tế cũng như khu vực, điều này làm phát sinh nhu cầu ngày càng cao hơn đối với nguồn nhân tài KH&CN.

Về thuật ngữ “nhân tài”, có bốn nhóm nhân lực được coi là thành phần cốt lõi của nguồn nhân tài Trung Quốc [1, tr. 4]. Thứ nhất, đó là số nhân lực KH&CN, tức là tổng số người có trình độ giáo dục đại học thuộc các ngành KH&CN được đào tạo ít nhất là từ hai đến ba năm, cộng với số nhân lực làm việc trong ngành KH&CN, những người này mặc dù không có trình độ giáo dục tương xứng nhưng có kinh nghiệm chuyên môn tương đương. Nhóm nhân lực này được coi là nguồn nhân lực KH&CN phù hợp với định nghĩa của OECD về nhân lực KH&CN.

Nhóm thứ hai về cơ bản được định nghĩa là các nhà “chuyên nghiệp”. Hạng mục rộng này bao gồm những người đang làm việc trong 17 chuyên ngành, trong đó có kỹ thuật, nông nghiệp, nghiên cứu khoa học, y tế, giáo dục và các lĩnh vực khác. Hạng mục “chuyên nghiệp” được Vụ Tổ chức của Ủy ban Trung ương Đảng và của Bộ Nhân lực Trung Quốc (Ministry of Personnel) đưa ra với mục đích là để quản lý nguồn nhân lực chuyên môn và chỉ bao gồm những người làm việc trong các tổ chức công và các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước.

Những người tham gia ít nhất 10% thời gian làm việc của mình vào các hoạt động KH&CN được phân vào nhóm thứ ba của lực lượng nhân tài KH&CN. Hạng mục này bao gồm các nhà khoa học làm việc tại các viện NC&PT độc lập và các trường đại học, các kỹ sư làm việc trong các phòng thí nghiệm của doanh nghiệp, và những người đang làm việc cho các tổ chức có hoạt động liên quan đến thông tin KH&CN, các sinh viên đại học đang ở giai đoạn làm luận văn hoặc đề án tốt nghiệp, các nhà quản lý KH&CN, và những người cung cấp dịch vụ cho các tổ chức KH&CN.

Hạng mục thứ tư bao gồm số nhân lực NC&PT, những người tham gia vào các hoạt động thực hiện, quản lý và hỗ trợ các hoạt động NC&PT thực tế. Nhân lực NC&PT theo số liệu thống kê của Trung Quốc được tính quy đổi sang số người làm việc toàn thời gian (Full Time Equivalent - FTE), có nghĩa là số người-năm. Định nghĩa này cũng phù hợp với định nghĩa của OECD.

Trung Quốc hiện đang nắm giữ một nguồn nhân lực làm việc trong lĩnh vực KH&CN lớn nhất thế giới (3,13 triệu nhà khoa học và kỹ sư, tính đến cuối năm 2007) và một lực lượng lớn thứ hai thế giới về số các nhà khoa học và kỹ sư tham gia vào các hoạt động NC&PT (1,74 triệu người tính quy đổi theo số người làm việc toàn thời gian

vào cuối năm 2007) và đất nước này vẫn là nơi sản sinh lớn nhất số sinh viên đại học và nghiên cứu sinh KH&CN. Tuy nhiên, Trung Quốc vẫn còn đứng sau các nước phát triển về số các nhà nghiên cứu tính theo bình quân đầu người. Thực sự nếu sử dụng phép đo này Trung Quốc vẫn còn cách một khoảng cách xa so với các nước như Hàn Quốc, Nga và Singapo về vị thế nhân tài. Trong số 758 triệu người trong lực lượng lao động ở độ tuổi từ 25 đến 64 tính vào năm 2005, chỉ có 6,8% có trình độ giáo dục đại học, trong khi so với các nước OECD tỷ lệ trung bình là 26%.

Mặc dù có một lực lượng nhân lực KH&CN lớn về số lượng tuyệt đối như vậy, Trung Quốc vẫn phải đối mặt với thách thức nghiêm trọng về nhân tài. Có một số yếu tố tác động như: do hậu quả của tác động từ cuộc Cách mạng Văn hóa, đặc biệt gây tổn hại đến giáo dục đại học trong hơn ba thập kỷ sau đó. Đất nước phải đối mặt với sự thiếu hụt số các chuyên gia dày dặn kinh nghiệm và các nhà quản lý NC&PT chuyên nghiệp có độ tuổi từ 45-55. Tình trạng này càng trầm trọng thêm do ảnh hưởng của nạn “chảy chất xám” nảy sinh sau khi Trung Quốc mở cửa ra thế giới bên ngoài vào đầu những năm 1980, mà Trung Quốc bị mất đi một số nhân lực cực kỳ tài năng, điều này ảnh hưởng đến ngành KH&CN của Trung Quốc. Thứ ba là do xã hội Trung Quốc đã bắt đầu trở nên già hóa, với một số các nhà khoa học và kỹ sư có kinh nghiệm bước vào tuổi nghỉ hưu, điều này cũng ảnh hưởng đến tiềm năng tiên bộ trong tương lai. Và cuối cùng là đa số sinh viên tốt nghiệp các ngành KH&CN của Trung Quốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế để có thể đáp ứng các yêu cầu về kỹ năng liên tục gia tăng của nền kinh tế tổng thể. Theo số liệu phân tích của một công trình nghiên cứu, trong số các nhà chuyên nghiệp Trung Quốc, chỉ có 10% trong số những người có ít nhất là 7 năm kinh nghiệm là có khả năng làm việc cho các công ty đa quốc gia. Ngoài ra, sự phân bố nhân tài Trung Quốc không đồng đều, phần lớn tập trung ở các thành phố như Bắc Kinh, Thượng Hải, Thẩm Quyển...

Trước tính thế cấp bách về nhân tài như vậy, Chính phủ Trung Quốc đã trở nên kiên định hơn trong quyết tâm của mình về việc giải quyết vấn đề nhân tài cho đất nước. Họ đã huy động mọi nỗ lực để đào tạo, thu hút, duy trì và sử dụng tốt hơn nguồn nhân tài. Điều quan trọng nhất là Chính phủ Trung Quốc đã mưu cầu việc tạo dựng một môi trường thuận lợi cho việc đạt được mục tiêu “củng cố đất nước bằng nhân tài” (rencai qiangguo). Các nhà lãnh đạo Trung Quốc hiện nay coi nhân tài, cùng với khoa học và giáo dục là yếu tố then chốt để xây dựng một xã hội hài hòa và phồn thịnh toàn diện, để giải quyết các vấn đề đang nổi trong lĩnh vực môi trường, năng lượng, phát triển không đồng đều giữa các vùng và giữa đô thị - nông thôn, sự bất bình đẳng xã hội, dân số già hóa và an ninh quốc gia. Đối với giới lãnh đạo Trung Quốc, đào tạo hiệu quả,

phát triển và sử dụng nhân tài là chìa khóa để chuyển đổi Trung Quốc thành một xã hội đổi mới vào năm 2020.

Vào tháng 5 năm 2002, Văn phòng Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc và Văn phòng Hội đồng Nhà nước đã đề ra nguyên tắc chỉ đạo về việc xây dựng nguồn nhân tài cho đất nước trong giai đoạn từ 2002 - 2005. Tháng 12 năm 2003, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã tổ chức hội nghị lần thứ nhất về nhân tài, kêu gọi thành lập một lực lượng lao động chuyên nghiệp có kỹ năng cao. Nhân tài được coi là vấn đề chiến lược của đất nước và được gắn với chiến lược phát triển tổng thể, dài hạn của Trung Quốc. Hội nghị này đã củng cố một loạt các thay đổi liên quan đến vai trò và địa vị của trí thức vốn đã bắt đầu bằng sự khởi xướng chương trình cải cách và chính sách mở cửa của Đặng Tiểu Bình vào đầu những năm 1980. Tuy nhiên, ở đây có sự khác biệt chủ yếu, đó là sự chú trọng mới nhằm trọng tâm vào nguồn nhân tài trình độ cao, coi đó là các mục tiêu cốt lõi của Chính phủ và của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Ủy ban Trung ương Đảng và Hội đồng Nhà nước đã ra thông tư chính thức về việc đẩy mạnh hơn nữa nguồn nhân tài, trong khi Bộ Nhân lực Trung Quốc đã tiến hành khảo sát về hiện trạng nhân tài để nắm rõ hơn về hiện trạng nhân tài của quốc gia. Cùng lúc, kế hoạch phát triển KH&CN trung và dài hạn (2006-2020) được soạn thảo, vấn đề nhân tài được đặt lên phía trước và trở thành trọng tâm. Trong kiến nghị thực hiện các giai đoạn nhảy vọt về phát triển năng lực KH&CN bản xứ và trở thành một quốc gia đổi mới, bản kế hoạch cuối cùng đã kiến nghị rằng Trung Quốc cần chú trọng vào sự điều chỉnh về cơ cấu của nguồn nhân tài, nâng cao năng lực đổi mới của nhân tài và tiến đến sử dụng tốt hơn các cấp nhân tài hiện có cùng lúc duy trì một tốc độ tăng trưởng thích hợp về số lượng.

Như vậy là Trung Quốc cần nhanh chóng mở rộng và cải thiện trình độ giáo dục để tạo nên một lực lượng nhân tài có đủ trình độ, có năng lực tinh thông để có thể đáp ứng các mục tiêu phát triển của đất nước. Nếu không mục tiêu trở thành “một quốc gia đổi mới” vào năm 2020 sẽ không thành hiện thực một cách dễ dàng.

2. Các biện pháp chính sách đẩy mạnh đổi mới giáo dục đại học và đào tạo nhân tài

- ***Xây dựng một số trường đại học đẳng cấp cao với một nền tảng KH&CN mạnh mẽ có khả năng cạnh tranh quốc tế***

Chính sách cơ bản là chú trọng đồng đều đến hai nhiệm vụ trọng tâm chính, đó là đào tạo nhân tài có năng lực sáng tạo và đào tạo các nhà chuyên nghiệp có trình độ kỹ năng cao, và chú trọng đồng đều đến quy mô, cấu trúc, chất lượng và ảnh hưởng của giáo dục

Trong những năm 1980, nền giáo dục đại học Trung Quốc đã phải đối mặt với bốn thách thức chính, đó là: Thúc đẩy nhanh sự phát triển KH&CN; cải tổ xã hội và đổi mới; tiến hành cải cách hệ thống kinh tế và các phương pháp sản xuất; giải quyết những mâu thuẫn giữa nền văn hóa Trung Quốc và phương Tây.

Trung Quốc đã phải tìm các câu trả lời cho những thách thức này và những năm 1980 đã đánh dấu sự khởi đầu một kỷ nguyên thay đổi trong lĩnh vực giáo dục đại học của Trung Quốc. Nước này đã bắt đầu cải cách trong các lĩnh vực kinh tế, chính trị, KH&CN và cũng đã gây tác động đến hệ thống giáo dục. Những bước cải tổ quan trọng nhất vào cuối những năm 80 và đầu những năm 90 của thế kỷ 20 đó là các quyết nghị của Ủy ban Trung ương Đảng cộng sản Trung Quốc về cải tổ hệ thống giáo dục: “Các nguyên tắc cơ bản về cải tổ và phát triển hệ thống giáo dục Trung Quốc” năm 1985, Kế hoạch 5 năm lần thứ 9 năm 1996 và Kế hoạch hành động đầu tiên về việc tiếp sinh lực cho giáo dục năm 1998, và tiếp theo là Kế hoạch Hành động 2003-2007. Bộ Giáo dục Trung Quốc đã chỉ ra rằng: “Mục tiêu tổng thể của cải cách giáo dục đại học đó là làm cho hài hòa mối quan hệ giữa chính phủ, xã hội và các tổ chức giáo dục đại học, thiết lập và hoàn thiện một hệ thống đổi mới trong đó nhà nước chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể và quản lý vĩ mô, trong khi các tổ chức giáo dục đại học tuân theo pháp luật và được hưởng quyền tự chủ trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục đáp ứng nhu cầu của xã hội”. Các kế hoạch cải tổ bao gồm trao một mức độ tự chủ cao hơn cho các tổ chức giáo dục đại học, một hệ thống cung cấp tài chính mới bao gồm kinh phí tổ chức và tiền học phí, các chiến lược và hệ thống tuyển sinh mới, và đặc biệt là cán bộ nhân viên và hệ thống tiền lương với một mức độ đánh giá cao hơn dựa vào thành tích. Thông qua những cải tổ này Bộ Giáo dục đào tạo nhấn mạnh đến trách nhiệm và vai trò của chính quyền trung ương.

Lý do cho cả hai sự chú trọng mạnh mẽ đến tầm quan trọng của giáo dục và cách tiếp cận tập trung nằm ở truyền thống của Trung Quốc. Một mặt, giáo dục đã và đang được coi là một trong những phẩm chất và giá trị chủ yếu trong xã hội. Đây là một phần trong di sản kế thừa triết học Trung Hoa cố gắng phấn đấu để có được tri thức và như vậy là một trong những mong muốn mà một chính phủ cần đạt được. Mặt khác, người Trung Quốc mong muốn Chính phủ nắm vai trò lãnh đạo trong một quá trình như vậy.

Giáo dục đại học Trung Quốc đã trở thành một vấn đề ưu tiên hàng đầu trong xã hội Trung Quốc và chức năng của các tổ chức giáo dục đại học đã được xác định lại từ chỗ là trung tâm giảng dạy thuần túy nay trở thành một cộng đồng nghiên cứu khoa học, nghiên cứu và giảng dạy, được coi nắm giữ các vai trò then chốt trong xã hội.

Các xu thế chính trong quá trình cải cách ở Trung Quốc trước khi thực hiện các dự án 211 và 985 đó là: (1) Từ điều tiết trung ương đến quyền tự chủ địa phương cao hơn; (2) Từ phát triển tầng lớp tinh hoa đến giáo dục đại trà; (3) Từ chuyên môn hóa đến mở rộng; (4) Từ nhà nước đến tư nhân; (5) Từ quốc gia đến quốc tế. Tất cả năm phương hướng phát triển này được coi là quan điểm chủ đạo cho “Kế hoạch hành động 2003-2007 về tiếp sinh lực cho giáo dục”. Các phương hướng giáo dục khác được nhấn mạnh trong văn kiện này bao gồm việc thực hiện giáo dục định hướng chất lượng, đẩy mạnh đổi mới thể chế và thực hiện việc điều hành theo pháp luật đối với giáo dục, mở cửa ngành giáo dục ra thế giới bên ngoài. Kế hoạch này đã đề ra hai lĩnh vực ưu tiên cao, đó là: giáo dục ở các vùng nông thôn và phát triển các trường đại học hàng đầu và các ngành học hàn lâm then chốt.

- **Dự án 211 và dự án 985**

Kể từ cuối những năm 1990, kế hoạch phát triển 100 trường đại học đẳng cấp cao của Trung Quốc với các ngành đào tạo then chốt và với mục tiêu được xếp vào hàng ngũ các trường đại học hàng đầu thế giới vào thế kỷ 21 đã được xem xét và thông qua. Theo kế hoạch này, Trung Quốc đã thực hiện hai dự án mang tên “Dự án 211” và “Dự án 985” với mục đích là để nâng cao chất lượng giáo dục đại học, chú trọng vào đổi mới công nghệ, bồi dưỡng nhân tài có năng lực sáng tạo và nâng cao năng lực tự đổi mới để sao cho các trường đại học hàng đầu của Trung Quốc trở thành một động lực quan trọng cho sự thành lập một quốc gia đổi mới.

Dự án 211 đã được Chính phủ Trung Quốc khởi xướng vào năm 1995 với tên của nó phản ánh mục tiêu xây dựng 100 trường đại học đẳng cấp hàng đầu với các ngành học then chốt trong thế kỷ 21. Dự án được thực hiện nhằm đào tạo một nguồn nhân lực chuyên nghiệp để thực hiện chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế và xã hội, dự án đóng vai trò quan trọng trong việc cải tiến giáo dục đại học, thúc đẩy nhanh tiến trình kinh tế quốc dân, đẩy mạnh sự phát triển khoa học, công nghệ và văn hóa, tăng cường năng lực tổng thể và khả năng cạnh tranh quốc tế của Trung Quốc và đặt nền tảng cho đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp có trình độ cao chủ yếu ở các tổ chức giáo dục trong nước. Mục tiêu của dự án là xây dựng một nhóm các trường đại học được tài trợ đặc biệt để nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu, quản lý và hiệu quả, và với hy vọng là từ nhóm các trường đại học này mà các tiêu chuẩn về chất lượng sẽ được rút ra từ đó. Các trường tham gia dự án 211 được hy vọng là có khả năng nâng cao thành tích, củng cố điều kiện vật chất và năng lực chuyên môn của đội ngũ giảng viên.

Dự án 211 bao gồm ba thành phần chính: (1) Cải tiến năng lực tổng thể của tổ chức; (2) Phát triển các lĩnh vực giảng dạy then chốt; (2) Phát triển một hệ thống dịch vụ

công trong giáo dục đại học. Thành phần đầu tiên liên quan đến vấn đề mở rộng và tăng cường các hoạt động hàn lâm từ giảng dạy đến nghiên cứu, với phương châm “Nhiều hơn và tốt hơn”. Thành phần thứ hai là một hoạt động trung tâm, trong đó các tổ chức cần xác định các lĩnh vực giảng dạy nào mang lại giá trị cao nhất cho xã hội và trình độ năng lực giải quyết vấn đề cao nhất. Việc tổ chức được càng nhiều môn học càng tốt và cách tiếp cận liên ngành được coi là trụ cột trong giáo dục đại học. Thành phần thứ ba tập trung vào trụ cột dịch vụ của hệ thống và nhằm vào Mạng Giáo dục và Nghiên cứu Trung Quốc (CERNET), Mạng Hỗ trợ Thư viện và Tư liệu (LDSS) và Hệ thống Phân chia các Phương tiện và Thiết bị Hiện đại (MEFSS) nhằm cải thiện mạng lưới cơ sở hạ tầng. Dự án được điều phối ở cấp bộ với sự phối hợp giữa Hội đồng nhà nước, Ủy ban Kế hoạch nhà nước, Bộ Giáo dục và Bộ Tài chính.

Nguồn kinh phí cho dự án được dựa trên cơ sở đóng góp chung giữa chính quyền trung ương, các chính quyền địa phương và các tổ chức giáo dục đại học. Kinh phí được chia thành hai cấp ưu tiên. Phát triển các ngành học then chốt và hệ thống dịch vụ công được xếp vào loại ưu tiên cấp một, cải tiến cơ sở hạ tầng xếp vào loại ưu tiên cấp hai. Trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ 9, đã có 602 ngành học then chốt được phát triển. Tổng chi tiêu cho dự án trong giai đoạn này là 18,3 tỷ NDT (tương đương 1,65 tỷ euro), trong đó 7,5 tỷ NDT chi cho các phương tiện hỗ trợ, 6,4 tỷ NDT chi cho việc phát triển các ngành học then chốt, 3,5 tỷ NDT cho hệ thống dịch vụ công và hơn 1 tỷ NDT cho cơ sở hạ tầng. Kế hoạch 5 năm lần thứ 10 đã tăng đầu tư cho dự án 211 với nguồn kinh phí tổng thể là 18,4 tỷ NDT (tương đương 1,66 tỷ euro).

Dự án 985 được đặt tên theo thời điểm công bố dự án, đó là vào tháng 5/1998. Tháng 5/1998, Chủ tịch Giang Trạch Dân đã tuyên bố rằng Trung Quốc cần có một số trường đại học tiên tiến đạt đẳng cấp quốc tế. Theo đó Bộ Giáo dục Trung Quốc đã khởi xướng “Kế hoạch hành động giáo dục hwards tới thế kỷ 21” đặc biệt nhấn mạnh đến sự phát triển các trường đại học đẳng cấp thế giới và các trường đại học nghiên cứu trình độ cao nổi tiếng thế giới.

Dự án 985 được nhằm mục đích phát triển 10 đến 12 trường đại học được cho là đạt đẳng cấp thế giới, có khả năng cạnh tranh với các tổ chức giáo dục đại học đứng đầu thế giới cộng với một số tổ chức nghiên cứu cấp cao nổi tiếng thế giới. Hơn 14 tỷ NDT (xấp xỉ 1,26 tỷ euro) đã được đầu tư cho giai đoạn đầu của dự án từ năm 1999 đến 2003, đây được coi là giai đoạn chuyển tiếp. Giai đoạn này đặc biệt tập trung vào 10 trường đại học hàng đầu của Trung Quốc, trong đó có Đại học Bắc Kinh và Đại học Thanh Hoa (Tsinghua) được ưu tiên đầu tiên và ngoài ra

giai đoạn này còn hỗ trợ cho 39 trường đại học khác. Đây sẽ là nhóm các trường đại học dẫn đầu trong ngành giáo dục đại học Trung Quốc. Giai đoạn hai của dự án được thực hiện trong các năm 2003-2007. Dự án được dự kiến sẽ tiếp tục thực hiện các giai đoạn ba và bốn, nếu cần thiết có thêm các giai đoạn bổ sung. Theo số liệu thống kê năm 2003, các trường đại học được đầu tư trong giai đoạn đầu của dự án 985 chỉ chiếm có 1% tổng số các tổ chức giáo dục đại học Trung Quốc, nhưng các phòng thí nghiệm then chốt của các trường này chiếm gần một nửa, nguồn kinh phí nghiên cứu hàng năm của họ chiếm đến 1/3, số nghiên cứu sinh sau đại học theo đuổi các chương trình đào tạo thạc sĩ chiếm 20%, và nghiên cứu sinh PhD chiếm 30%. Các trường này được hưởng nguồn kinh phí hỗ trợ đặc biệt cùng với nguồn tài trợ thường xuyên. Dự án 985 cùng với dự án 211 được coi là hai chiến lược quan trọng của chính phủ Trung Quốc trong nỗ lực nâng cao chất lượng đào tạo trong xu thế phát triển đại trà ngành giáo dục đại học.

- ***Xúc tiến các dự án đào tạo nhân tài trẻ nhằm phát hiện các tài năng trẻ xuất chúng***

Trong nhiều năm, chính phủ Trung Quốc đã thực hiện một loạt các kế hoạch trao giải thưởng và trợ giúp thể hệ trẻ, nhằm tạo điều kiện phát triển nhân tài có khả năng sáng tạo và xây dựng một đội ngũ các nhà chuyên nghiệp trình độ cao.

- Chính phủ đã hỗ trợ mạnh mẽ cho các sinh viên Trung Quốc đi du học nước ngoài, nhấn mạnh đến những ích lợi của việc sáng tạo nguồn nhân lực trí thức ưu tú và kêu gọi phối hợp hành động để làm tăng nguồn kinh phí và các dịch vụ hỗ trợ cho các sinh viên có nguyện vọng đi du học nước ngoài.
- Chính phủ đã thành lập các giải thưởng dành cho các nhân tài, học giả, các nhà nghiên cứu tài năng như Giải thưởng Yangtze-River (còn gọi là Giải thưởng Trường Giang) dành cho các học giả; Giải thưởng dành cho các giảng viên trẻ tài năng trong các trường đại học;
- Ngoài ra còn tiến hành các dự án Đào tạo nhân tài xuất chúng xuyên thế kỷ; dự án Đổi mới trong giáo dục cao học.

Trong năm 2005, chính phủ đã tài trợ cho việc tổ chức Diễn đàn Hàn lâm Quốc gia dành cho các tiến sĩ, tài trợ cho 12 tổ chức giáo dục đại học thành lập 13 chương trình trại hè dành cho các nghiên cứu sinh sau đại học, và hỗ trợ 16 tổ chức giáo dục đại học thành lập các trung tâm đổi mới sau đại học trong và bên ngoài các trường đại học và làm cho chúng trở thành các cơ sở quan trọng đối với việc cải tổ các mô hình đào tạo sau đại học.

- ***Xúc tiến dự án Cải cách và Nâng cao chất lượng giảng dạy trong các trường giáo dục đại học: mục tiêu của dự án là nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy đại học và đào tạo nhân tài trên phạm vi toàn quốc gia.***

Các biện pháp chủ yếu bao gồm:

- Bổ nhiệm các giáo sư có danh tiếng giảng dạy cho sinh viên đại học;
- Kể từ năm 2003, triển khai 1500 khóa học xuất sắc đạt tiêu chuẩn quốc gia trong vòng 5 năm, với mục đích đáp ứng về cơ bản các chuyên ngành chính và thúc đẩy chia sẻ các nguồn lực giảng dạy chất lượng;
- Cải cách công tác giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học và cao đẳng, đẩy mạnh đào tạo giảng viên tiếng Anh trong các trường đại học và cải thiện các kỹ năng nghe nói của sinh viên;
- Đẩy mạnh công tác đánh giá chất lượng giảng dạy ở bậc đại học.
- ***Thực hiện “Dự án đổi mới KH&CN trong các tổ chức giáo dục đại học” và thúc đẩy việc áp dụng các kết quả nghiên cứu trong các trường đại học.***

Kể từ năm 2003, nhà nước đã cung cấp nguồn tài trợ cho các nghiên cứu nguồn gốc mang tính đổi mới, thành lập nhiều cơ sở đổi mới KH&CN, đẩy mạnh việc xây dựng các phòng thí nghiệm quốc gia then chốt, thúc đẩy sự phát triển các trung tâm hợp tác nghiên cứu dựa trên cơ sở mạng lưới, và bắt đầu thành lập một số trung tâm nghiên cứu kỹ thuật trong các trường đại học.

- ***Tăng số lượng sinh viên được gửi đi du học ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí của chính phủ và khuyến khích họ trở về phục vụ đất nước sau khi tốt nghiệp.***

Mặc dù du học nước ngoài không phải là một trong những mục tiêu chính sách chủ yếu của chính phủ Trung Quốc, nhưng từ năm 1992 Bộ Giáo dục nước này đã thành lập một chương trình nghị sự trong đó có đề cập đến việc hỗ trợ cho sinh viên đi du học ở nước ngoài và khuyến khích họ trở về nước, đảm bảo tự do thông thoáng trong việc đi và về của họ. Chiến lược này dường như đã thành công. Theo số liệu thống kê tính đến năm 2005, kể từ khi cải tổ và mở cửa vào năm 1978, số sinh viên Trung Quốc du học tại nước ngoài đạt con số 933.399 người và trong số đó có 232.871 người trở về nước. 512.800 vẫn còn tiếp tục học cao hơn tại nước ngoài, nhưng có tiến hành hợp tác nghiên cứu hoặc trao đổi học thuật với cộng đồng khoa học trong nước. Riêng trong năm 2005, theo số liệu thống kê của Chính phủ, có 118.515 sinh viên Trung Quốc du học tại nước ngoài (con số này thấp hơn rất nhiều so với số ước tính 381.330 sinh viên theo số liệu thống kê của Viện Thống kê UNESCO tại Montreal). Số sinh

viên du học nước ngoài bằng kinh phí của Chính phủ đã tăng lên. Trong năm 2005, Chính phủ đã hỗ trợ cho gần 7000 sinh viên đi du học ở nước ngoài, cao hơn nhiều so với các năm trước.

Các nhà lãnh đạo Trung Quốc đã nhận thức được rằng việc gửi sinh viên đi du học nước ngoài có thể mang lại những lợi thế chính sau:

- Đào tạo và phát triển một lực lượng nhân tài có kiến thức và kinh nghiệm hiện đại; điều này phục vụ cho tiến trình hiện đại hóa của Trung Quốc.
- Hình thành một đội ngũ nhân lực ưu tú với kinh nghiệm, triển vọng và kỹ năng ngôn ngữ quốc tế.
- Nâng cao các tiêu chuẩn của Trung Quốc về giáo dục và nghiên cứu (các phương pháp, tiêu chuẩn, kỹ năng mới).
- Có thêm nhiều sinh viên Trung Quốc có thể nhận được trình độ giáo dục cao hơn.
- Bằng cách gửi sinh viên đi du học nước ngoài (và tiếp nhận sinh viên đến Trung Quốc học) chính phủ nước này mong muốn có thể nâng cao được sự hiểu biết về đất nước Trung Quốc và nền văn hóa Trung Hoa.

Từ nhận thức trên cho thấy các chính sách của chính phủ Trung Quốc đã phản ánh sự thừa nhận rằng: quốc tế hóa đơn giản là điều không thể tránh khỏi. Theo điều tra hầu hết các nhà lãnh đạo và giới khoa học Trung Quốc đều cho rằng việc nâng cao chất lượng và đạt được danh tiếng quốc tế là điều rất quan trọng.

Kế hoạch hành động 2003-2007 về tiếp sinh lực cho giáo dục đã hỗ trợ mạnh mẽ cho việc du học nước ngoài của sinh viên Trung Quốc thông qua việc đề cao những lợi ích như thiết lập một đội ngũ tri thức ưu tú và hỗ trợ cho phát triển kinh tế, cũng như kêu gọi hành động thiết thực để huy động nguồn kinh phí và các dịch vụ hỗ trợ cho sinh viên đi du học nước ngoài.

- ***Xúc tiến cải tổ sâu về thể chế trong các lĩnh vực giáo dục, KH&CN nhằm tạo nên một môi trường hàn lâm dân chủ và tự do.***

Các tổ chức giáo dục đại học của Trung Quốc được hưởng một bầu không khí mang tính học thuật hơn trong những năm gần đây, với nhiều hội nghị nghiên cứu khoa học quốc tế được tổ chức và các chuyến đi thăm quan qua lại giữa các học giả Trung Quốc và nước ngoài đã tăng lên.

Một số trường đại học đã thành lập các quỹ tự do nghiên cứu để các nhà nghiên cứu, các giảng viên có thể theo đuổi các ý tưởng “khác lạ” của mình và làm những gì họ muốn để khám phá thế giới.

3. Cải cách giáo dục đại học theo hướng phát triển đại trà (Mass higher education)

Kể từ năm 1999, giáo dục đại học ở Trung Quốc đã phát triển nhanh và đạt quy mô chưa từng có trước đó. Xu thế hướng tới giáo dục đại học đại trà đã nổi lên rõ rệt. Trong giai đoạn từ 1999 đến 2001, số sinh viên tốt nghiệp các trường cao đẳng đã tăng 97,7% lên 194.000 người, sinh viên đại học tăng 105% lên 2.745.000 và sinh viên theo học các trường chuyên nghiệp 3 năm tăng 76,6% lên 2.775.000. “Kế hoạch hành động tiếp sinh lực cho giáo dục trong thế kỷ 21” do Bộ Giáo dục khởi xướng năm 1999 đã đề ra mục tiêu đạt tỷ lệ tăng số sinh viên được tiếp nhận vào các trường đại học và cao đẳng là 11%. Nhưng trên thực tế Trung Quốc đã đạt tỷ lệ 19% số sinh viên theo học các trường đại học và cao đẳng chuyên nghiệp, còn vượt quá mục tiêu đặt ra là đạt tỷ lệ 15% vào năm 2010. Nếu như trong những năm 1980 chỉ có 2-3% học sinh tốt nghiệp phổ thông được tiếp nhận vào các trường đại học, thì đến nay tỷ lệ này đã đạt 19%. Tỷ lệ gia tăng nghiên cứu sinh tiến sĩ còn tăng nhanh hơn số sinh viên đại học: trong giai đoạn 1999-2001, số nghiên cứu sinh tiến sĩ được cấp bằng đã cao hơn gấp 12 lần so với giai đoạn 1982-1989. Số nghiên cứu sinh tiến sĩ mới hàng năm đã tăng từ 14.500 năm 1998 lên 48.740 năm 2003. Số sinh viên theo học các trường đại học đạt tổng số 1.080.000 vào năm 1998 đã vượt quá 20.000.000 vào năm 2004.

Giáo dục đại học đại trà chủ yếu để nhằm mục đích đào tạo nguồn nhân lực chuyên nghiệp đáp ứng các yêu cầu của xã hội. Chức năng đào tạo nghề của giáo dục đại học đã đưa các tổ chức giáo dục đại học đại trà và phổ thông trở nên mang tính xã hội hóa hơn và cùng lúc thu hút các tổ chức giáo dục đại học tinh hoa đẳng cấp cao cũng trở nên gắn gũi với các yêu cầu của thực tế và qua đó đẩy mạnh khả năng thích ứng của toàn bộ ngành giáo dục đại học. Chức năng dịch vụ của các tổ chức giáo dục đại học đại trà và phổ thông phục vụ cho nhu cầu xã hội gia tăng về cơ hội được đào tạo đại học và mặt khác còn có tác dụng nâng công tác giảng dạy và nghiên cứu được thực hiện ở các trường đại học lên một mức cao hơn. Sự chuyển đổi sang các hình thức đào tạo hướng nghiệp và đại trà trong giáo dục đại học ở Trung Quốc phản ánh nhu cầu về các phương thức sản xuất kinh tế mới của một xã hội được gọi là “xã hội tri thức”.

Học sinh tốt nghiệp phổ thông không đạt điểm đủ cao để được tiếp nhận vào các trường đại học với chương trình học 4 năm có thể đăng ký theo học các trường cao đẳng đào tạo sau phổ thông (không phải đại học). Đây là một hình thức mới của đào tạo thường xuyên ở Trung Quốc. Hình thức này mô phỏng theo mô hình các trường cao đẳng cộng đồng (community college) của Mỹ. Các tổ chức như vậy bao gồm các trường đào tạo công nhân, các trường chuyên nghiệp bậc cao và các trường đào tạo kỹ thuật và dạy nghề, thường được thiết kế chương trình dạy 3 năm và cấp bằng diplom.

Kể từ đầu những năm 1980, giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề tại Trung Quốc đã bắt đầu phát triển, nhiều địa phương đã thành lập các trường cao đẳng sau phổ thông để đào tạo các nhân công chuyên nghiệp có kỹ năng, các kỹ thuật viên và các nhà quản lý rất cần thiết đối với sự phát triển kinh tế tại các vùng. Các tổ chức đào tạo cao đẳng phi đại học mang một số nét đặc trưng khác với các tổ chức giáo dục đại học của Trung Quốc. Các trường này thường được điều hành và cung cấp tài chính ở cấp địa phương hoặc thành phố với chương trình giảng dạy hỗn hợp và các chương trình chu kỳ ngắn, về bản chất là giảng dạy các chuyên ngành kỹ thuật và dạy nghề. Các chương trình giảng dạy gắn kết chặt chẽ với ngành công nghiệp địa phương và với nhu cầu của các doanh nghiệp.

Các nguồn kinh phí cho các tổ chức này rất đa dạng. Sự phê duyệt kinh phí hàng năm của các chính quyền thành phố hay địa phương được dựa trên cơ sở số sinh viên theo học cùng với học phí, tiền học và chi phí khác. Ngoài ra còn có các nguồn hỗ trợ tài chính từ khu vực doanh nghiệp, người Trung Hoa tại nước ngoài và các tổ chức quốc tế. Gần đây, nguồn kinh phí dành cho các dịch vụ đào tạo rút từ các doanh nghiệp địa phương đã tăng mạnh.

Đa dạng hóa hệ thống giáo dục sau phổ thông

Một hệ thống giáo dục đa dạng hóa đã chứng tỏ là cách tiếp cận cần thiết để nhằm đẩy mạnh sự chuyển hướng giáo dục đại học từ chỗ tinh hoa (đẳng cấp cao) sang phát triển theo hướng mở rộng. Đây cũng là một phương án thực tế được quyết định bởi các điều kiện quốc gia của Trung Quốc. Mặc dù giáo dục đại học của Trung Quốc mới chỉ ở giai đoạn ban đầu của giáo dục đại học đại trà, hầu hết các mô hình và ý tưởng giáo dục có nguồn gốc từ các nước công nghiệp hóa đều đã được áp dụng vào Trung Quốc. Là một nước đi sau, Trung Quốc có thể lựa chọn từ một phạm vi rộng các kinh nghiệm thực tiễn của các nước để rút ngắn thời gian thăm dò và tạo nên một mô hình riêng cho mình để đạt được giáo dục đại học đại trà.

Để đạt được điều đó giáo dục đại học đại trà Trung Quốc đã nhằm trực tiếp vào các nhu cầu kinh tế xã hội. Các trường đại học Trung Quốc được yêu cầu cần phải làm cho thích hợp. Do đó toàn bộ hệ thống giáo dục sau phổ thông cũng trở nên đa dạng hóa hơn, bản thân các tổ chức giáo dục đại học của Trung Quốc cũng trở nên khác biệt, với sự đưa vào nhiều chuyên ngành và khoa mới giảng dạy các môn học trước đây không được đưa vào trong các trường đại học truyền thống, với mục đích là để chuẩn bị cho các sinh viên trở thành các nhà chuyên nghiệp hoặc bán chuyên nghiệp mới. Hiện tại Trung Quốc có khoảng 1.000 trường đào tạo kỹ thuật - dạy nghề mạnh ở các trình độ đại học, cao đẳng, diploma (cấp chứng chỉ) với số lượng sinh viên được tuyển khoảng 4 triệu mỗi năm.

Các ban ngành và các tổ chức giáo dục khác nhau trong hệ thống giáo dục đại học của Trung Quốc được yêu cầu xác định lại vị trí và định hướng của mình. Các trường được khuyến khích và được thúc đẩy thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt, đẩy mạnh các nét đặc thù riêng của mình, đó là: các trường đại học với các hoạt động nghiên cứu mạnh cần liên kết với các doanh nghiệp công nghệ cao; các trường đại học thuộc các tỉnh hợp tác với các doanh nghiệp trong khu vực theo các dự án hợp tác công nghiệp khác nhau phù hợp với các điều kiện ở địa phương; các tổ chức giáo dục kỹ thuật và dạy nghề hợp tác chặt chẽ với các doanh nghiệp để cung cấp các dịch vụ đào tạo cần thiết nhằm đào tạo các nhân công kỹ thuật có tay nghề cao hỗ trợ cho sự phát triển công nghệ và ngành công nghiệp.

Đối với Trung Quốc là một nước đang phát triển tuân theo chế độ sở hữu công cộng, cách tiếp cận thiết thực theo hướng giáo dục đại học đại trà đó là cần đa dạng hóa các kênh nguồn lực. Các tổ chức tư nhân sẽ đóng một vai trò quan trọng. Dựa trên các bài học lịch sử và điều kiện thực tế, Trung Quốc đã bắt đầu chuyển biến từ giáo dục đại học tinh hoa sang giáo dục đại trà với các mục tiêu và kế hoạch cụ thể. Trong giai đoạn từ những năm 1980 đến 1990 sự đa dạng hóa các kênh nguồn lực được thúc đẩy mạnh với các nguồn tài trợ được đóng góp từ phía xã hội, doanh nghiệp, các tổ chức công và cá nhân. Các trường đại học được yêu cầu hợp tác với khu vực tư nhân và cần đáp ứng các yêu cầu thị trường. Khu vực tư nhân ngày càng đóng một vai trò rõ rệt ở cả bên trong lẫn bên ngoài hệ thống giáo dục đại học Trung Quốc. Gánh nặng tài trợ cho giáo dục đại học đang được chuyển hướng ngày càng nhiều hơn sang cho tư nhân. Các nguồn tài trợ phi chính phủ đang trở nên mang tính cốt yếu.

Các biện pháp chính sách thúc đẩy chuyển đổi theo hướng giáo dục đại học đại trà

Cần nhắc các mục tiêu tương lai và các điều kiện hiện tại, Trung Quốc đã áp dụng một số biện pháp đặc biệt để chuyển sang hình thức giáo dục đại học đại trà. **Thứ nhất**, các cá nhân và doanh nghiệp được khuyến khích mạnh hơn để thành lập các tổ chức giáo dục đại học. Hiện tại, khi một tổ chức tư nhân được thành lập, chính quyền ở các cấp có trách nhiệm hỗ trợ họ nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức. Để đạt được điều đó, một số chính sách và quy định cụ thể đã được yêu cầu hình thành. Trong đó Luật Giáo dục đại học mới được ban hành của Trung Quốc đã tạo ra được một sự khởi đầu thuận lợi theo hướng phát triển này.

Thứ hai, một tổ chức giáo dục đại học ở Trung Quốc giờ đây có thể hoạt động trên cơ sở một trường học hai hệ thống. Đó là một tổ chức tư nhân có thể được

thành lập liên kết với một trường đại học công. Bằng cách làm như vậy, trường đại học mẹ có thể tham gia trực tiếp vào việc đảm bảo chất lượng tại trường đại học tư chi nhánh của mình, trong khi sinh viên theo học tại trường tư này có thể được cấp chứng nhận văn bằng của trường đại học mẹ. Vào năm 2000, đã có hơn 10 trường đại học tại các tỉnh Quảng Đông, Giang Tô và Chiết Giang, Tứ Xuyên và Phúc Kiến thực hiện theo cách làm này.

Thứ ba, việc phát hành cổ phiếu giáo dục cũng đã được thử nghiệm. Thị trường chứng khoán liên quan chặt chẽ đến nền kinh tế thị trường tự do. Cổ phiếu giáo dục phát hành tại Trung Quốc được cho là một cách làm hiệu quả để huy động nguồn vốn cho giáo dục. Một số tổ chức tư nhân đã hoạt động như các doanh nghiệp. Theo một số đánh giá, điều này có thể giúp cải thiện đời sống tinh thần của các giảng viên và giúp duy trì sự phát triển ổn định của các trường đại học tư nhân. Một trong những ví dụ điển hình theo cách làm này là trường Đại học Hoa Liên tại Quảng Châu, đã giải quyết một cách thành công các vấn đề về tài chính và được hưởng nguồn vốn huy động từ các cổ đông. Nhiều thành phố của Trung Quốc cũng đã bắt đầu hình thành các chính sách cụ thể cho phép huy động các nguồn vốn cho giáo dục bằng cách phát hành cổ phiếu giáo dục.

Như vậy là thông qua các biện pháp cải cách giáo dục đồng thời theo hai hướng, đó là vừa nâng cao đẳng cấp giáo dục của một số trường đại học tinh hoa, Trung Quốc vừa phát triển giáo dục theo hướng mở rộng đại trà. Bằng cách này Trung Quốc vừa có thể gây dựng được một nguồn nhân lực đông đảo có tay nghề cao, được trang bị các kỹ năng kỹ thuật chuyên nghiệp, đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế và của ngành công nghiệp. Mặt khác bằng cách đào tạo nguồn nhân tài ưu tú, có trình độ KH&CN đẳng cấp quốc tế, Trung Quốc đã tạo được một bước nhảy vọt để có được một vai trò quan trọng trong hệ thống thứ bậc thế mạnh khoa học quốc tế, Trung Quốc đã có thể sánh ngang với Tây Ban Nha, Thụy Sĩ và Thụy Điển vào cuối những năm 1990. Trong năm 2001, Trung Quốc đã có 1.399.776 công trình khoa học công nghệ được công bố trên thế giới. Trong số đó, có 49.678 công trình là của các nhà khoa học trong nước, tăng 7,6%, đưa Trung Quốc xếp hạng thứ 8 thế giới. Nỗ lực vươn lên để giữ vai trò nổi bật trong các lĩnh vực khoa học công nghệ mũi nhọn thế giới luôn là mục tiêu rõ rệt của Trung Quốc.

II. CẢI CÁCH GIÁO DỤC NGHỀ Ở TRUNG QUỐC VÀ CÁC BIỆN PHÁP CHÍNH SÁCH THỨC ĐẨY ĐÀO TẠO NHÂN CÔNG TAY NGHỀ CAO

1. Cải cách giáo dục nghề nghiệp ở Trung Quốc

Hệ thống giáo dục nghề ở Trung Quốc bao gồm các trường dạy nghề và đào tạo hướng nghiệp. Các Bộ chịu trách nhiệm liên quan đến giáo dục và đào tạo nghề ở Trung Quốc bao gồm:

- Bộ Giáo dục (MoE) chịu trách nhiệm về việc xây dựng các chương trình giảng dạy và tổ chức các kỳ thi và cấp bằng diplom và chứng chỉ.
- Bộ Lao động và An sinh xã hội (Bộ Lao động và An sinh Xã hội) chịu trách nhiệm tổ chức các kỳ thi nghề và cấp chứng chỉ nghề nghiệp.
- Bộ Nhân lực (MoP) chịu trách nhiệm về lập kế hoạch và phát triển các chiến lược về nguồn nhân lực cho đất nước và đào tạo và quản lý nhân công chuyên nghiệp.

Giáo dục nghề ở Trung Quốc bao gồm ba mức trình độ: sơ cấp, trung cấp và đại học.

- Trình độ sơ cấp

Chủ yếu thực hiện tại các trường dạy nghề với mục đích đào tạo các công nhân, nông dân và người làm công trong các lĩnh vực khác nhau, trang bị các kiến thức cơ bản về nghề nghiệp và các kỹ năng chuyên môn nhất định. Đây là hình thức giáo dục kỹ thuật và dạy nghề đối với học sinh sau khi tốt nghiệp giáo dục trung học cơ sở và thường là một phần trong 9 năm giáo dục bắt buộc.

- Trình độ trung cấp, cao đẳng

Đây là hình thức giáo dục nghề trong các trường trung cấp, chủ yếu bao gồm các trường trung học chuyên nghiệp, các trường đào tạo công nhân có tay nghề cao và các trường trung cấp và cao đẳng dạy nghề và là trụ cột chính trong giáo dục nghề ở Trung Quốc.

Bao gồm các trường trung cấp kỹ thuật và các trường trung học, các trường trung cấp chuyên nghiệp dành cho học sinh tốt nghiệp phổ thông trung học và thường có chương trình kéo dài 4 hoặc đôi khi là 3 năm. Nhiệm vụ cơ bản của các trường này là đào tạo nhân tài có trình độ kỹ thuật và nghề nghiệp ở bậc trung trước khi tham gia vào lực lượng sản xuất. Tất cả các sinh viên đều cần làm chủ được kiến thức cơ bản, lý thuyết và các kỹ năng trong lĩnh vực nghề của mình cùng với kiến thức về văn hóa tương đương học sinh trung học.

- Trình độ đại học

Giáo dục nghề nghiệp bậc đại học chủ yếu tuyển các học sinh đã tốt nghiệp các trường phổ thông và trường trung cấp, cao đẳng nghề với chương trình kéo dài 2-3 năm. Trong thời gian gần đây số sinh viên tốt nghiệp các trường trung cấp nghề đã tăng lên và dần dần hình thành mối liên kết giữa cấp giáo dục cao đẳng và đại học kỹ thuật. Hình thức giáo dục này nhằm đào tạo nhân tài có kỹ năng chuyên môn cao và cả kỹ năng quản lý cần thiết cho xây dựng kinh tế, giáo dục nghề bậc đại học nhằm vào đào tạo các nhân tài định hướng thực tiễn và tay nghề cao.

Theo số liệu thống kê về lực lượng lao động Trung Quốc, số lao động có kỹ năng chỉ chiếm 1/3 tổng số lao động có việc làm tại các vùng đô thị và số 2/3 lao động có việc làm còn lại thuộc loại lao động phổ thông hoặc có tay nghề thấp. Hơn nữa, cơ cấu bất hợp lý của lao động có kỹ năng nói chung và sự thiếu hụt nghiêm trọng số nhân tài có trình độ kỹ năng cao đã trở thành vấn đề nan giải gây cản trở sự phát triển bền vững của nền kinh tế và xã hội và sự nâng cấp ngành công nghiệp. Như vậy là sự phát triển nguồn nhân lực cần được chú trọng đẩy mạnh và đào tạo các kỹ năng nghề cần được thúc đẩy để bồi dưỡng một lực lượng nhân tài có kỹ năng cao đáp ứng được các yêu cầu của sự phát triển công nghiệp, trong khi chất lượng chuyên môn cần được nâng cao và trình độ kỹ năng kỹ thuật cần được cải thiện, điều này tạo nên một cơ sở nhân tài vững mạnh cho việc xây dựng một đất nước tiết kiệm tài nguyên và không ngừng thúc đẩy thế mạnh tổng thể của quốc gia cũng như khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp Trung Quốc.

Trong nỗ lực đáp ứng nhu cầu của ngành công nghiệp, giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề đã được chú trọng đặc biệt. Việc đào tạo trong lĩnh vực này có thể đạt được thông qua các trường cao đẳng kỹ thuật, các trường cộng đồng, các trường hướng nghiệp và các trường đại học. Các đặc tính mới của công nghệ cao, như khả năng xử lý, tính vô hình, lan tỏa và phức tạp, sự đa dạng hóa... đã tác động đến các mô hình giáo dục. Các công nghệ hay kỹ năng bậc trung và thấp ở thời đại trước nay phát triển với một tốc độ chậm hơn nhiều và cho thấy có những đặc điểm đơn giản có thể đạt được thông qua kinh nghiệm làm việc hay học việc không thuộc phạm vi giáo dục thường xuyên. Nhưng các công nghệ cao, mới và các kỹ năng tiên tiến là những công nghệ dựa trên cơ sở khoa học và lý thuyết, các cá nhân khó có thể có được nếu không được đào tạo một cách hệ thống.

Luật Giáo dục nghề của Trung Quốc đã được ban hành năm 1996, theo đó giáo dục đào tạo nghề đã được tiêu chuẩn hóa. Từ những năm 1990, số sinh viên tốt nghiệp các trường cao đẳng và đại học đã tăng lên đáng kể và nhanh chóng, điều này gây áp lực

lớn không chỉ đối với ngân sách nhà nước mà còn lên cả thị trường việc làm. Ngày càng có nhiều sinh viên tốt nghiệp không tìm được việc làm, vì vậy trong hoàn cảnh đó giáo dục kỹ thuật và dạy nghề đã trở thành một lựa chọn thay thế được đón nhận rộng rãi. Bước vào thế kỷ 21, giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề ở Trung Quốc đã có một thời kỳ thịnh vượng mới. Năm 2005, Quyết định của Hội đồng Nhà nước về phát triển mạnh mẽ giáo dục nghề được coi là một quyết định sáng suốt của Hội đồng Nhà nước nhằm huy động các nỗ lực thúc đẩy cải cách và phát triển đào tạo nghề ở Trung Quốc. Thủ tướng Ôn Gia bảo đã phát biểu trong một hội nghị quốc gia về giáo dục nghề rằng chính phủ đã quyết định đầu tư 10 tỷ NDT trong vòng 5 năm để hỗ trợ cho giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề và cùng lúc mở rộng đáng kể quy mô đào tạo nghề bằng cách tăng thêm 10 tỷ học sinh theo học kỹ thuật và dạy nghề so với năm 2004.

Kế hoạch 5 năm lần thứ 10 của Trung Quốc (2001-2005) đã nhấn mạnh đến tầm quan trọng lớn hơn vào ngành công nghiệp công nghệ cao. Trong một mô hình cạnh tranh kinh tế toàn cầu rộng lớn hơn với sự chú trọng nhằm vào sự điều khiển mỗi tác động tương tác giữa công nghệ thông tin, sản xuất tri thức, nguồn nhân lực và các tổ chức giáo dục kỹ thuật và đào tạo nghề của Trung Quốc đóng một vai trò đặc biệt quan trọng. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc hiện đánh giá cao vấn đề này và yêu cầu đào tạo nghề và giáo dục người lớn cần được đẩy mạnh hơn nữa để phát triển một lực lượng nhân công gồm các công nhân lành nghề có trình độ bậc cao và trung, đáp ứng yêu cầu của các ngành công nghiệp công nghệ cao.

Cũng theo kế hoạch này chính phủ Trung Quốc đã đặt ra mục tiêu thiết lập một khái niệm định hướng việc làm và định hướng dịch vụ nhằm thay đổi căn bản tư duy, mô hình cũng như sự phát triển giáo dục nghề nhằm đáp ứng được nhu cầu cấp bách về lực lượng lao động có trình độ và nguồn nhân công có tay nghề cao trong tiến trình xây dựng một xã hội tri thức thịnh vượng. Các trường đào tạo nghề sẽ phải định hướng vào yêu cầu xã hội, thị trường và ngành công nghiệp và cần đa dạng hóa các mẫu hình đào tạo. Giáo dục nghề sẽ tập trung chủ yếu vào các kỹ năng nghề nghiệp và thực tiễn, cùng lúc giáo dục đạo đức nghề nghiệp cũng được chú trọng với sự cam kết, tính trung thực và tinh thần trách nhiệm được coi là vấn đề cốt lõi cần nhấn mạnh. Năng lực của giáo dục nghề được cải thiện để đóng góp cho sự phát triển kinh tế và xã hội. Chính phủ Trung Quốc đã tiến hành một số chương trình đào tạo nhân công có tay nghề cao, chương trình đào tạo kỹ năng cho lao động chuyển từ nông thôn ra các vùng đô thị, các chương trình đào tạo tiếp tục và tái đào tạo đối với người lớn. Để nâng cấp cơ sở hạ tầng giáo dục dạy nghề, Trung Quốc đã cố gắng nâng cao việc xây dựng năng lực thông qua thực hiện chương trình xây dựng các cơ sở giáo dục, đào tạo nghề, chương

trình phát triển các trung tâm đào tạo nghề tại các địa phương và chương trình nâng cao chất lượng giáo viên trong các trường dạy nghề.

Gần đây theo số liệu thống kê, số nhân công kỹ thuật ở Trung Quốc chỉ chiếm có một phần ba tổng số lao động của nước này, trong đó hầu hết có tay nghề bậc thấp (chủ yếu là công nhân kỹ thuật bậc thấp). Công nhân kỹ thuật bậc cao chỉ chiếm có 4% trong số các công nhân kỹ thuật. Chính phủ Trung Quốc đã nhận thức được rằng, việc thiếu công nhân có kỹ năng tay nghề sẽ gây trở ngại cho sự phát triển công nghiệp hóa và hiện đại hóa của Trung Quốc.

Hội nghị quốc gia về lao động và an sinh xã hội năm 2004 đã kết luận rằng Trung Quốc cần tiếp tục các nỗ lực của mình để ươm tạo một lực lượng “công nhân cổ xám” (gray workers) trong những năm sắp tới. Công nhân cổ xám ám chỉ các nhân công kỹ thuật có khả năng làm chủ các lĩnh vực công nghệ cao và có thể áp dụng các kỹ năng của mình trong môi trường làm việc. Tại một số nước phát triển, có khoảng từ 30 đến 40% các công nhân kỹ thuật được đào tạo trong các lĩnh vực công nghệ cao. Nhưng ở Trung Quốc mặc dù có một lực lượng lao động đông đảo, số công nhân kỹ thuật và đặc biệt là nhân công kỹ thuật công nghệ cao đặc biệt hiếm. Chính vì vậy trong những năm sắp tới chính phủ Trung Quốc sẽ đẩy mạnh các nỗ lực của mình nhằm đào tạo số công nhân kỹ thuật công nghệ cao thông qua việc thực hiện một chiến lược quốc gia mang tên “mang lại năng lực cho đất nước bằng nhân tài”. Các trường đào tạo công nhân kỹ thuật đã mọc lên rất nhanh, với hơn 300 trường loại này đã hoạt động ở Trung Quốc. Bên cạnh đó Trung Quốc mở các lớp đào tạo cho các công nhân kỹ thuật đã có việc làm. Trong một dự án mang tên “Kế hoạch công nhân kỹ thuật mới”, Trung Quốc lên kế hoạch đào tạo 500 nghìn công nhân công nghệ cao cho các ngành công nghiệp chế tạo và dịch vụ trong giai đoạn từ 2004-2006. Trong năm 2004, Trung Quốc đã đào tạo được 100 nghìn công nhân kỹ thuật. Ngoài ra nhiều địa phương và các doanh nghiệp thuộc sở hữu nhà nước cũng áp dụng các chính sách thúc đẩy đào tạo công nhân cổ xám trong đó có áp dụng các biện pháp khuyến khích như kéo dài hợp đồng và tiền thưởng cao hơn cho các công nhân công nghệ cao.

Kế hoạch 5 năm lần thứ 11 (2006-2010) đã nhấn mạnh trọng tâm đến sự phát triển giáo dục, trong đó đặt tầm quan trọng lớn hơn đối với giáo dục nghề. Theo kế hoạch này, Trung Quốc sẽ chi hơn 14 tỷ NDT cho giáo dục nghề trong giai đoạn thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ 11, với mục tiêu đào tạo kỹ năng cho 36 triệu nhân công có tay nghề. Kế hoạch 5 năm lần thứ 11 đánh dấu lần đầu tiên chính phủ Trung Quốc đã tăng mạnh chi tiêu cho lĩnh vực mang tính quyết định này.

Để thực hiện thành công kế hoạch phát triển giáo dục nghề nghiệp trong kế hoạch 5 năm lần thứ 11, chính phủ Trung Quốc đã quyết định thực hiện 4 dự án, 4 cải tổ và 4 kế hoạch với mục đích:

- Nâng cao cơ sở hạ tầng và năng lực của giáo dục nghề nghiệp.
- Mở rộng hơn nữa quy mô giáo dục nghề.
- Đẩy mạnh sự phát triển cân đối giữa giáo dục nghề và giáo dục thường xuyên.

Trong giai đoạn thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ 11, chính phủ Trung Quốc đề ra mục tiêu về số học sinh được tuyển vào các trường trung cấp dạy nghề (senior secondary vocational) phải tương đương với số học sinh được tuyển vào các trường trung học (senior secondary school). Vào cuối năm 2010, số sinh viên theo học các trường đại học kỹ thuật và cao đẳng kỹ thuật phải chiếm hơn một nửa trong tổng số sinh viên theo học đại học. Chính phủ đặt mục tiêu đạt 8 triệu sinh viên tốt nghiệp các trường đại học kỹ thuật và cao đẳng kỹ thuật vào cuối năm 2010.

4 dự án bao gồm:

- + Chương trình đào tạo công nhân lành nghề quốc gia.
- + Chương trình đào tạo lao động chuyên từ các vùng nông thôn ra thành thị.
- + Chương trình đào tạo các kỹ năng ứng dụng ở các vùng nông thôn.
- + Chương trình đào tạo về giáo dục nâng cao và tái đào tạo dành cho người lớn.

4 cải tổ gồm:

- + Cải tổ quản lý các trường dạy nghề công.
- + Cải tổ quản lý nội bộ đối với các trường dạy nghề công.
- + Cải tổ mô hình phát triển sinh viên (khuyến khích liên kết giữa các trường học và doanh nghiệp và sự hợp tác giữa các trường học và doanh nghiệp để phát triển sinh viên).
- + Cải cách đổi mới các trường dạy nghề tư nhân.

4 kế hoạch bao gồm:

- + Kế hoạch xây dựng các cơ sở giáo dục và đào tạo nghề (2000 trường).
- + Kế hoạch phát triển các trung tâm dạy nghề ở các tỉnh (1000 trường).
- + Kế hoạch phát triển các trường kiểu mẫu trong giáo dục nghề nghiệp (tổng số 1000 trường trung cấp nghề và 100 trường đại học kỹ thuật).
- + Kế hoạch nâng cao chất lượng giáo viên trong các trường dạy nghề.

Chính phủ Trung Quốc đã nhấn mạnh các trường dạy nghề cần thực hiện hoạt động giáo dục của mình dựa trên cơ sở nhu cầu phát triển kinh tế và các yêu cầu của thị

trường và chính phủ khuyến khích các trường đào tạo nghề xây dựng các mối liên kết với các doanh nghiệp. Hiện tại có hơn 2000 doanh nghiệp tham gia “Dự án đào tạo nguồn nhân lực có kỹ năng đáp ứng yêu cầu cấp bách trong các ngành công nghiệp chế tạo và dịch vụ hiện đại”. Số sinh viên và nhân công được đào tạo tuân theo dự án này dự kiến sẽ vượt quá 3 triệu người.

Tính đến cuối năm 2006, ở Trung Quốc có 14.693 trường trung cấp dạy nghề, 1.147 trường đại học kỹ thuật và 177.700 các tổ chức dạy nghề và đào tạo kỹ thuật.

2. Các biện pháp chính sách thúc đẩy đào tạo nhân công tay nghề cao

Trong 30 năm qua, đào tạo nghề và xây dựng đội ngũ nhân tài tay nghề cao ở Trung Quốc đã trải qua ba giai đoạn phát triển, từ chỗ khôi phục phát triển ban đầu trong những năm 1980 đến giai đoạn phát triển nhanh trong những năm 1990 và tiến đến phát triển đổi mới trong những năm đầu của thế kỷ 21. Với sự thúc đẩy và chú trọng cao từ phía chính quyền các cấp cũng như với sự tham gia tích cực và sự hỗ trợ không ngừng của các tổ chức xã hội khác nhau, nguyên tắc định hướng và phục vụ phát triển kinh tế xã hội đã được xác định rõ ràng, hệ thống và cơ chế đào tạo nghề mang nét đặc trưng Trung Hoa về cơ bản đã được thành lập, dẫn đến sự phát triển không ngừng và đạt được những thành tựu đáng kể trong lĩnh vực đào tạo nghề, thể hiện ở bốn định hướng dưới đây:

(1) Hệ thống các chính sách và luật pháp của Trung Quốc về đào tạo nghề đã được thành lập, tạo nên một sự bảo đảm về pháp lý đối với việc thúc đẩy đào tạo nghề và xây dựng đội ngũ nhân tài có kỹ năng cao. Cơ cấu thể chế và luật pháp liên quan đến đào tạo nghề về cơ bản đã được hình thành ở Trung Quốc, bao gồm các bộ luật cơ bản như Luật Lao động, Luật Giáo dục nghề, Luật Xúc tiến giáo dục dân lập và Luật Xúc tiến việc làm, cũng như các quy định hỗ trợ như Quy định về đánh giá trình độ nhân công, Quy định về đào tạo nhân lực doanh nghiệp, Quy định về Kiểm tra tay nghề và tuyển mộ nhân lực, loại hình kỹ thuật... Cùng lúc chính phủ Trung Quốc cũng đã soạn thảo và ban hành một loạt các chính sách và văn kiện như Khuyến cáo về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nhân tài có tay nghề cao và Quyết định về việc đẩy mạnh giáo dục nghề. Các bộ luật, các quy định và các chính sách trên đã tạo nên một sự bảo lãnh quan trọng, cho phép người lao động có quyền được đào tạo các kỹ năng nghề, qua đó thúc đẩy phát triển đào tạo nghề, đẩy mạnh sự bồi dưỡng nhân tài có kỹ năng và thúc đẩy nhanh sự phát triển nguồn nhân lực.

(2) Hệ thống đào tạo kỹ năng nghề đối với tất cả người lao động đô thị cũng như nông thôn đã được thành lập, điều này tạo nên một sự hỗ trợ mạnh mẽ đối với cho việc tạo việc làm cho người lao động và phục vụ phát triển kinh tế xã hội. Bằng việc thực

hiện năm chương trình cụ thể là các chương trình về đào tạo mới nhân lực kỹ thuật, tạo việc làm cho người lao động đô thị có kỹ năng, xúc tiến thành lập doanh nghiệp thông qua việc tăng cường năng lực nghề nghiệp, tạo việc làm cho người lao động nông thôn thông qua nâng cao tay nghề của họ và chương trình quốc gia về kiểm tra tay nghề, hệ thống đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp của Trung Quốc đã được cơ bản thành lập, nhằm mục tiêu vào người lao động ở đô thị cũng như ở các vùng nông thôn và có thể đáp ứng nhu cầu của các giai đoạn khác nhau trong phát triển nghề nghiệp của họ. Hệ thống này mang ba điểm đặc trưng quan trọng sau:

- **Mở rộng phạm vi mục tiêu đào tạo.** Hệ thống nhằm mục tiêu vào tất cả người lao động, kể cả ở đô thị và nông thôn và bao trùm tất cả các loại hình nhân lực, người đang có việc làm, người lao động thất nghiệp và cả những người khởi sự doanh nghiệp. Các hình thức đào tạo nghề chủ yếu bao gồm đào tạo trước khi có việc làm cho học sinh tốt nghiệp trung học và phổ thông và những người mất việc mong muốn có lại việc làm, đào tạo để nâng cao các kỹ năng đối với nhân lực đang có việc làm, đào tạo kỹ năng để tìm lại việc làm đối với nhân công ở đô thị bị mất việc làm, đào tạo kỹ thuật nông nghiệp đối với người lao động nông thôn và đào tạo khởi sự doanh nghiệp đối với nhân lực có nguyện vọng và trình độ thích hợp. Kết quả là hệ thống đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp đã trở nên thích ứng với các nhóm lao động khác nhau và đáp ứng các yêu cầu ở các giai đoạn phát triển nghề nghiệp khác nhau cho lực lượng nhân công.

- **Nâng cao trình độ kỹ năng nghề.** Việc đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp có thể phân chia theo các cấp sơ cấp, trung cấp, cao cấp, kỹ thuật viên và kỹ thuật viên cao cấp phụ thuộc vào yêu cầu về tay nghề và nội dung kỹ năng trong đào tạo nghề. Chứng chỉ đào tạo tương ứng và các chứng chỉ trình độ chuyên nghiệp sẽ được cấp cho học viên nếu họ đáp ứng được yêu cầu khi kết thúc khóa đào tạo, trong đó bao gồm các cơ sở cho họ lựa chọn về sự nghiệp, thăng tiến và lương bổng. Nhân tài có kỹ năng ở cấp kỹ thuật viên cao cấp và cao hơn được gọi là nhân tài có kỹ năng (tay nghề) cao (highly-skilled talents). Trong những năm gần đây, chính phủ Trung Quốc đã thiết kế và thực hiện một loạt các chính sách và biện pháp nhằm đẩy mạnh việc bồi dưỡng nhân tài có tay nghề cao và tối ưu hóa môi trường cho họ phát triển kỹ năng, qua đó đẩy mạnh sự nâng cao trình độ kỹ năng của toàn bộ đội ngũ lao động có tay nghề. Trung Quốc hiện nay có khoảng 98,9 triệu lao động có kỹ năng, chiếm 33,7% tổng số lao động ở các vùng đô thị trên toàn quốc, trong số đó có 18,1 triệu lao động có tay nghề bậc cao và 4,29 triệu kỹ thuật viên và kỹ thuật viên cao cấp, chiếm 22,6% tổng số lao động có kỹ năng.

- **Đa dạng hóa phương tiện dạy nghề.** Nhiệm vụ đào tạo chủ yếu được thực hiện bởi các trường kỹ thuật nghề và các trường dạy nghề, các trung tâm đào tạo việc làm và các trường đào tạo tư nhân. Trung Quốc có tổng số 2995 trường kỹ thuật dạy nghề được phân loại thành các trường kỹ thuật nghề thông thường, kỹ thuật nghề tiên tiến và các trường cao đẳng kỹ thuật nghề dựa trên mục tiêu đào tạo của họ, liên kết giữa các trường trung học với khóa đào tạo kỹ thuật ngắn và trung hạn từ 2-3 năm để đào tạo học sinh, thông qua sự hợp tác giữa các trường học và các doanh nghiệp chú trọng đến đào tạo các kỹ năng và thực hành. Các trường kỹ thuật dạy nghề đã trở thành cơ sở quan trọng cho việc bồi dưỡng công nhân kỹ thuật và là một nền tảng tích hợp đối với việc khuyến khích phát triển nhân tài có tay nghề cao. Ngoài ra, Trung Quốc hiện có 3.173 các trung tâm đào tạo việc làm và 21.000 các trường đào tạo nghề tư nhân. Cùng lúc, đa số các doanh nghiệp lớn (hay các tập đoàn) đều thành lập các trung tâm đào tạo riêng với nhiều loại hình khác nhau. Như vậy là một hệ thống thực hành đào tạo nghề về cơ bản đã được hình thành, với đặc điểm các trường kỹ thuật dạy nghề là trụ cột với các trung tâm đào tạo việc làm, các tổ chức đào tạo doanh nghiệp và nhiều trường đào tạo tư nhân đóng vai trò bổ sung.

(3) Hệ thống thẩm định kỹ năng tay nghề đã được thành lập, điều này mở ra triển vọng phát triển nhân lực công nhân kỹ thuật. Tuân theo phương hướng chỉ đạo là để phục vụ doanh nghiệp và người lao động, cũng như để hướng tới xúc tiến các hoạt động nghề nghiệp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn, Trung Quốc đã bắt đầu thành lập hệ thống thẩm định kỹ năng tay nghề vào năm 1994 để nhằm thực hiện đồng bộ hoạt động thẩm định kỹ năng nghề và tiến tới hợp nhất với hệ thống quốc gia về cấp chứng chỉ trình độ nghề nghiệp bao gồm năm cấp trình độ, từ sơ cấp, trung cấp và cao cấp đến kỹ thuật viên và kỹ thuật viên cao cấp, điều này tạo ra một lộ trình phát triển nghề nghiệp cho công nhân kỹ thuật. Ở Trung Quốc có tổng số 80 triệu lao động trên toàn quốc gia hiện đã được cấp chứng chỉ trình độ nghề nghiệp ở các cấp khác nhau và bên cạnh hệ thống chứng chỉ trình độ giáo dục, hệ thống chứng chỉ trình độ nghề nghiệp đã hình thành rõ rệt. Có thể nói rằng, hệ thống chứng chỉ trình độ nghề nghiệp này đã đóng một vai trò quan trọng trong việc đẩy mạnh chất lượng lao động cũng như sự phát triển và cơ cấu hợp lý của lực lượng lao động.

(4) Hệ thống thi đua kỹ năng nghề nghiệp cũng như tuyên dương và khen thưởng nhân tài có tay nghề cao đã được hình thành. Chính quyền các cấp đã tích cực tổ chức và hỗ trợ cho các ngành, các doanh nghiệp thực hiện việc thi đua kỹ năng nghề, đào tạo nghề, trao đổi công nghệ dưới các hình thức khác nhau tuân theo nhu cầu phát triển sản xuất. Đặc biệt, trong những năm gần đây, các cuộc tranh đấu quốc gia về kỹ năng

tay nghề đã phát triển mạnh ở Trung Quốc và gần một trăm các cuộc so tài như vậy đã được tổ chức lôi cuốn sự tham gia của hàng trăm các nhà chuyên gia có tay nghề cao. Một đội ngũ các nhân tài có tay nghề kỹ thuật cao đã được phát hiện và tuyển chọn từ số lượng lớn các công nhân kỹ thuật làm việc trong các dây chuyền sản xuất và trong đó có các nhân tài trẻ được đào tạo ra từ các trường kỹ thuật dạy nghề được coi là lực lượng dự phòng nhân tài có tay nghề cao. Trong khi đó, chính phủ Trung Quốc đã sớm khởi xướng hệ thống đánh giá và tuyên dương nhân tài có tay nghề cao từ năm 1995. Nhìn từ triển vọng quốc gia, các dự án “Giải thưởng lớn kỹ năng nghề quốc gia” và “Giải thưởng nghề nhân kỹ thuật quốc gia” đã được thiết lập, đây được coi là những phần thưởng của chính phủ trao cho các nhân tài có tay nghề cao. Ngoài ra, nhân tài có kỹ năng cao còn được đưa vào nhóm nhân lực lựa chọn được hưởng sự đãi ngộ đặc biệt của chính phủ do Hội đồng Nhà nước trao tặng, cùng lúc một số chính quyền tỉnh và khu tự trị cũng hình thành các hệ thống đãi ngộ nhân tài có tay nghề cao, những người đã cống hiến những đóng góp nổi bật. Việc thực hiện cạnh tranh kỹ năng tay nghề và thực thi một hệ thống đánh giá, tuyên dương và thưởng công cho nhân tài có kỹ năng đã tạo nên động lực khuyến khích sự hăng hái nhiệt tình của người lao động trong việc làm chủ kiến thức và kỹ năng, và một môi trường xã hội tôn trọng kỹ năng và nhân tài có tay nghề cao cũng phát triển mạnh.

Để thúc đẩy việc đào tạo nhân công có tay nghề cao phù hợp với yêu cầu thị trường và ngành công nghiệp, chính phủ Trung Quốc đã thực hiện các biện pháp chính sách sau:

- (1) Trợ cấp đào tạo nghề cho các nhóm dân số gặp khó khăn trong tìm việc làm.
 - Trợ cấp đào tạo: những người đăng ký thất nghiệp và lao động nông thôn tìm việc làm tại các vùng đô thị có thể được nhận trợ cấp đào tạo một lần.
 - Trợ cấp đánh giá trình độ: những người đăng ký thất nghiệp và người di cư từ nông thôn trải qua vòng đánh giá tay nghề ban đầu và đạt được chứng chỉ trình độ tay nghề có thể được nhận trợ cấp đánh giá tay nghề một lần.

Chương trình đào tạo nghề đặc biệt đã được khởi xướng nhằm phản ứng trước những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính:

- Tiến hành đào tạo ngay tại nơi làm việc hoặc đào tạo chuyển việc làm đối với công nhân thuộc các doanh nghiệp gặp khó khăn về tài chính.
- Tiến hành đào tạo các kỹ năng thực tiễn đối với công nhân di cư quay trở về địa phương sau khi mất việc làm.
- Đào tạo kỹ năng và việc làm cho những người thất nghiệp ở các vùng nông thôn và đô thị, bao gồm cả công nhân di cư.

- Đào tạo dự bị về nghề nghiệp đối với lực lượng lao động mới.

(2) Chính sách thúc đẩy đào tạo nhân tài có tay nghề cao.

- Nâng cao vai trò của các trường đào tạo công nhân kỹ thuật tay nghề cao, các trường trung cấp kỹ thuật, các trường cao đẳng và đại học với vai trò là các cơ sở đào tạo nhằm thúc đẩy nhanh công tác đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề và trình độ cao.

Tài trợ trung ương sẽ hỗ trợ và trao giải thưởng cho các trường cao đẳng nghề và các trường đại học có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng các cơ sở đào tạo nghề nghiệp.

- Đẩy mạnh vai trò then chốt của các doanh nghiệp trong việc tăng cường hoạt động đào tạo trước khi thuê và đào tạo kỹ năng việc làm.
 - Thành lập một hệ thống đào tạo hiện đại dành cho công nhân của các doanh nghiệp.
 - Xúc tiến hệ thống các kỹ thuật viên thành thạo đào tạo người học nghề.
 - Thành lập các hệ thống học tập nâng cao cho các kỹ thuật viên, công nhân tay nghề cao và nhân công có trình độ cao để tiến tới nắm giữ vai trò lãnh đạo.
 - Thỏa thuận dàn xếp, chia sẻ các phí tổn đối với đào tạo công nhân đang làm việc nhằm nâng cao trình độ đào tạo của nhân lực đầu vào.
- Phát triển một hệ thống hợp tác doanh nghiệp - trường học để đào tạo nhân lực có tài chuyên môn và tay nghề cao nhằm đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân tài về chuyên môn có yêu cầu cấp bách tại các doanh nghiệp.
 - Thành lập Ủy ban điều phối và chỉ đạo về hợp tác doanh nghiệp - nhà trường để phát triển nguồn nhân lực có tài chuyên môn và kỹ năng cao, bao gồm chính quyền, các bộ ngành liên quan, các doanh nghiệp và các chuyên gia.
 - Miễn giảm thuế cho các doanh nghiệp tích cực xúc tiến hợp tác doanh nghiệp - trường học, tiếp nhận sinh viên thực tập và trả thù lao cho sinh viên trong thời gian thực tập.
 - Chính quyền các cấp trao giải thưởng xứng đáng cho các doanh nghiệp đã đạt được các kết quả xuất sắc trong hợp tác đào tạo doanh nghiệp - trường học.

(3) Thiết lập hệ thống phân loại ngành/ Nghề hiệu quả và phát triển các tiêu chuẩn nghề nghiệp nhằm tạo nên cơ sở cho các hoạt động đào tạo nghề.

- Hệ thống các quy tắc phân loại nghề nghiệp của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa.

- Hệ thống công bố thông tin về các ngành nghề mới.

(4) Thực hiện đánh giá trình độ tay nghề và cung cấp các dịch vụ khách quan, công bằng và bình đẳng trong đánh giá trình độ nghề nghiệp của người lao động.

Đặc điểm: hoạt động giáo dục nghề định hướng và tập trung vào năng lực về nghề nghiệp.

Hệ thống: 5 mức độ: bậc cơ sở, bậc trung, bậc cao, kỹ thuật viên, kỹ thuật viên cao cấp.

Phương pháp luận: xã hội hóa đánh giá trình độ nghề nghiệp, đánh giá nhân lực có kỹ năng và có tài cho các doanh nghiệp, cấp chứng chỉ trình độ nghề nghiệp thông qua các trường cao đẳng và đại học và khảo sát năng lực nghề nghiệp đặc biệt.

(5) Tổ chức các cuộc thi tay nghề nhằm phát hiện những người có tài và tay nghề cao

- Trình độ nghề nghiệp của những người dành giải thưởng có thể được thúc đẩy tuân theo quy định

(6) Thành lập hệ thống trao giải thưởng cho những người có tay nghề cao, có tài năng nổi bật nhằm tạo nên một môi trường gia tăng nhanh lực lượng nhân tài.

- Chính phủ trao giải thưởng doanh nghiệp và các giải thưởng xã khác như: Giải Kỹ năng tay nghề Trung Quốc, Giải Kỹ thuật viên Xuất sắc quốc gia, Giải thưởng vì những lợi ích đặc biệt cho chính phủ do Hội đồng Nhà nước trao tặng,

3. Mục tiêu, nhiệm vụ, các biện pháp đào tạo nghề và xây dựng đội ngũ nhân tài có kỹ năng cao trong các giai đoạn tương lai

Hai mươi năm đầu của thế kỷ này là một giai đoạn chiến lược quan trọng đối với tiến trình xây dựng một xã hội thịnh vượng của Trung Quốc và là giai đoạn then chốt đối với đào tạo nghề và xây dựng một đội ngũ nhân tài có kỹ năng cao. Các mục tiêu và nhiệm vụ của công tác đào tạo nghề và xây dựng đội ngũ nhân tài có tay nghề cao trong tương lai gồm: đẩy mạnh hơn nữa đào tạo nghề và xây dựng đội ngũ nhân tài có kỹ năng; hoàn thiện hệ thống đào tạo các kỹ năng nghề nghiệp nhằm mục tiêu vào tất cả người lao động thành thị cũng như nông thôn; cải tiến cơ chế về bồi dưỡng, đánh giá, sử dụng và khuyến khích nhân tài có kỹ năng tuân theo phương hướng chỉ đạo về triển vọng phát triển khoa học và chú trọng vào đáp ứng mục tiêu của “Chiến lược mang lại quyền năng cho đất nước bằng nhân tài”; tiến hành sâu hơn nữa cải tổ và mở cửa để sao cho tỷ lệ số người lao động có trình độ kỹ thuật bậc cao, trung và sơ cấp ở Trung Quốc xấp xỉ hoặc đạt mức của một quốc gia phát triển vừa phải và mô hình phát

triển hài hòa nhân tài có kỹ năng, nền kinh tế và xã hội sẽ được đẩy mạnh đến năm 2020.

Các biện pháp để hiện thực hóa các mục tiêu và nhiệm vụ trên chủ yếu bao gồm:

(1) Hoàn thiện hệ thống bồi dưỡng nhân tài nhằm thúc đẩy nhanh sự phát triển một đội ngũ nhân tài kỹ năng cao đủ lớn mạnh, xuất sắc và với các thành phần hợp lý. Thực hiện chương trình đào tạo nhân tài có tay nghề cao theo cách phát triển toàn diện, tổ chức chương trình này với đặc điểm nổi bật là để phục vụ cho chiến lược phát triển và đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp. Đẩy mạnh xây dựng cơ sở chuẩn mực về đào tạo nhân tài có kỹ năng cao, cải tiến và hoàn thiện hệ thống đào tạo nhân tài có kỹ năng cao chú trọng đến các ngành và các doanh nghiệp, dựa trên cơ sở các trường kỹ thuật dạy nghề, liên kết giáo dục phổ thông và với đào tạo nghề trong các doanh nghiệp và liên kết sự xúc tiến của chính quyền các cấp với sự hỗ trợ của xã hội. Khuyến khích các khu vực có đủ điều kiện để thành lập các cơ sở đào tạo nghề do nhà nước tài trợ và thiết lập nền tảng lợi ích công cộng chuẩn mực cao về đào tạo nhân tài tay nghề cao nhằm vào tất cả người lao động có kỹ năng trong xã hội. Hướng dẫn và hỗ trợ các trường kỹ thuật dạy nghề và các doanh nghiệp để thực hiện sự hợp tác sâu rộng và đẩy mạnh sự định hướng, tính thiết thực và tính hiệu quả của việc đào tạo nhân tài có kỹ năng cao. Giám sát và chỉ đạo các doanh nghiệp thực hiện các nghĩa vụ của mình trong việc tiến hành các chương trình đào tạo cho công nhân của họ và thực hiện đào tạo các kiến thức mới, công nghệ mới, kỹ năng mới và vật liệu mới tuân theo nhu cầu của họ nhằm không ngừng nâng cao trình độ kỹ năng cho công nhân và năng lực để đảm nhiệm vị trí của họ.

(2) Cải tiến cách tiếp cận trong việc đánh giá trình độ nhân tài kỹ năng cao và thực hiện các nỗ lực để thiết lập một hệ thống đánh giá trình độ nhân tài kỹ năng cao, được quản lý một cách khoa học, được chuẩn hóa và với một cơ cấu vững vàng. Chú trọng đến các khía cạnh tỷ lệ, độ tuổi, kinh nghiệm làm việc, trình độ và khả năng nhận dạng để thiết lập và cải thiện hệ thống đánh giá trình độ nhân tài có kỹ năng thông qua khả năng cũng như năng lực chuyên môn. Cải cách và hoàn thiện hơn nữa công tác xã hội hóa về thẩm định, đánh giá kỹ năng chuyên môn, tổng kết và phổ biến các mô hình thẩm định đánh giá tay nghề chuyên môn được các doanh nghiệp áp dụng trong quá trình sản xuất của họ và thực hiện các phương pháp đánh giá kết hợp với đánh giá tại chỗ về các kỹ năng chuyên môn và đánh giá thành tích và hiệu quả công việc để mở rộng con đường phát triển nhân tài kỹ năng cao. Thực hiện rộng rãi “Hệ thống chứng

chỉ kép” kết hợp chứng chỉ giáo dục cơ bản với chứng chỉ trình độ nghề nghiệp trong các trường kỹ thuật dạy nghề và đẩy mạnh hơn nữa việc quản lý đánh giá kỹ năng chuyên môn thông qua việc hoàn thiện các chính sách, cải tiến các hệ thống, chuẩn hóa các thủ tục và tăng cường giám sát để không ngừng nâng cao trình độ quản lý khoa học và chuẩn hóa việc cấp chứng chỉ trình độ chuyên môn.

(3) Thực hiện chính sách khuyến khích nhằm xây dựng một cơ chế hợp lý và hiệu quả về sử dụng và khuyến khích nhân tài tay nghề cao. Thực hiện một loạt các chính sách và biện pháp nhằm phát triển đội ngũ nhân tài tay nghề cao ở các cấp trung ương và địa phương và tích cực đề cao địa vị xã hội và tài chính của những người có tài về chuyên môn. Phổ biến kinh nghiệm thực tiễn về “Kết hợp sử dụng, đào tạo và đánh giá nhân tài có kỹ năng và quyết định thưởng công cho nhân tài có kỹ năng tuân theo thành tích và sự đóng góp của họ”. Thiết lập và cải tiến hệ thống trao giải thưởng cho nhân tài có kỹ năng với phương châm coi phần thưởng của chính phủ làm phương hướng chỉ đạo, giải thưởng của đơn vị công tác làm trụ cột và phần thưởng xã hội như một sự bổ sung. Đẩy mạnh việc bổ nhiệm nhân tài tay nghề cao mẫu mực và đề cao thành tích của họ nhằm thúc đẩy một môi trường xã hội xuất sắc, tôn trọng lao động kỹ năng và nhân tài có kỹ năng cao.

(4) Tăng cường các nỗ lực để không ngừng đẩy mạnh sự hỗ trợ về tài chính và kỹ thuật cho sự nghiệp đào tạo nhân tài có tay nghề cao. Đẩy mạnh nguồn lực tài chính cho đào tạo nghề và bồi dưỡng nhân tài có kỹ năng cao thông qua chính quyền các cấp và cải tiến một cơ chế đa dạng hóa huy động nguồn lực tài chính, lôi kéo các doanh nghiệp và toàn xã hội tham gia. Thiết lập và cải tiến các hệ thống, sửa đổi các quy định phân loại ngành nghề và hình thành các chuyên ngành mới, cải tiến hệ thống tiêu chuẩn nghề quốc gia và từng bước phát triển ngân hàng đề thi sát hạch để đẩy mạnh một cơ chế năng động liên tục cập nhật. Thành lập các trung tâm nguồn lực phương tiện truyền thông phục vụ cho công tác đào tạo nghề và đào tạo nhân tài có kỹ năng cao, phổ biến và áp dụng công nghệ hiện đại trong quá trình đào tạo nghề và thẩm định kỹ năng chuyên môn nhằm tạo ra động lực thúc đẩy hiện đại hóa đào tạo nghề và các biện pháp về đánh giá kỹ năng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc công tác cải tiến các chương trình giảng dạy, phát triển tài liệu giảng dạy và giảng dạy nghiên cứu trong đào tạo nghề và bồi dưỡng nhân tài có tay nghề cao. Đẩy mạnh công tác đào tạo giảng viên để nâng cao chất lượng và năng lực của đội ngũ giảng viên dạy nghề và bồi dưỡng nhân tài tay nghề cao.

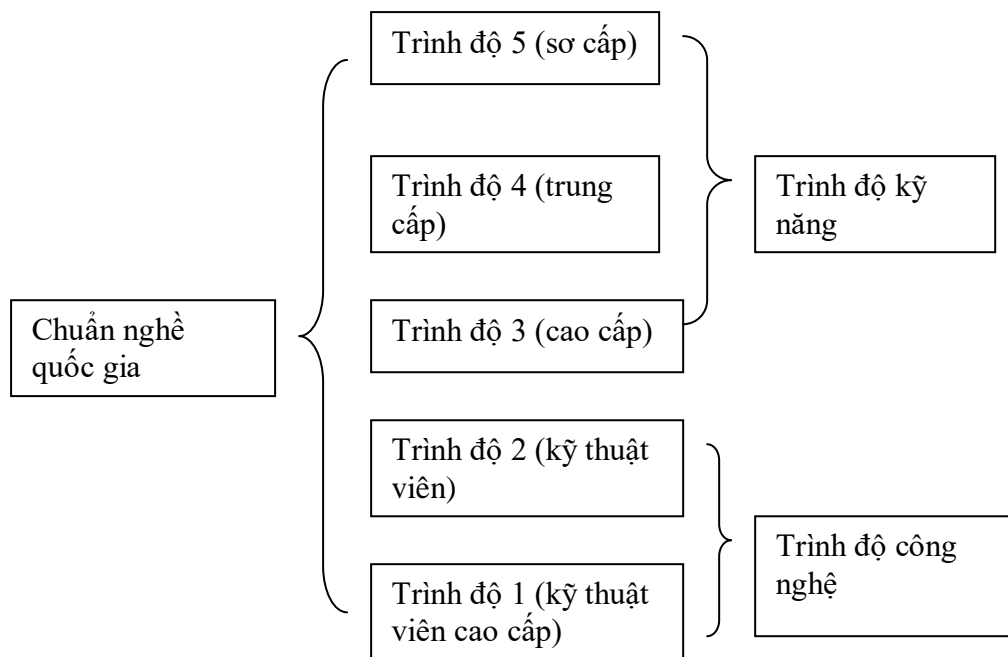
III. CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NHÂN LỰC TAY NGHỀ CAO

1. Chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao

Theo các quy định “Hình thành Chuẩn Dạy nghề Quốc gia”, Trung Quốc áp dụng 5 trình độ tay nghề sau:

- Trình độ sơ cấp (trình độ 5): Có thể sử dụng kỹ năng cơ bản để hoàn thành công việc thông thường của một nghề nghiệp một cách độc lập.
- Trình độ trung cấp (trình độ 4): có thể sử dụng kỹ năng cơ bản một cách thuần thục để hoàn thành công việc thường xuyên của một nghề nghiệp một cách độc lập, có thể sử dụng những kỹ năng chuyên biệt để hoàn thành nhiệm vụ tương đối phức tạp trong một số hoàn cảnh; và có thể hợp tác với những người khác.
- Trình độ cao cấp (trình độ 3): có thể sử dụng các kỹ năng cơ bản và các kỹ năng chuyên biệt một cách thuần thục để hoàn thành một việc làm tương đối phức tạp, gồm việc làm có phần không thường xuyên, có thể giải quyết những vấn đề rắc rối nảy sinh trong công việc một cách độc lập, có thể hướng dẫn việc làm cho những người khác hoặc hỗ trợ để đào tạo thợ máy phổ thông;
- Kỹ thuật viên (trình độ 2): có thể sử dụng kiến thức cơ bản và kiến thức chuyên biệt một cách thuần thục để hoàn thành việc làm tương đối phức tạp, việc làm không thông thường; công nghệ và kỹ năng vận hành chính một cách thành thạo ở một nghề nghiệp; có thể đối phó và giải quyết được những vấn đề công nghệ và kỹ thuật một cách độc lập, có khả năng đổi mới trong việc sử dụng kỹ năng nghề và công nghệ, có thể tổ chức và hướng dẫn người khác làm việc, có thể đào tạo thợ máy phổ thông, có một chút năng lực quản lý.
- Kỹ thuật viên cao cấp (trình độ 1): có thể sử dụng kỹ năng cơ bản và kỹ năng chuyên biệt một cách thuần thục để hoàn thành những công việc phức tạp và việc làm không thông thường ở mọi lĩnh vực của một nghề nghiệp, các kỹ năng vận hành chính thành thạo của một nghề nghiệp, có thể đối phó và giải quyết được các vấn đề công nghệ và kỹ thuật rất khó một cách độc lập, có khả năng sáng tạo trong việc cải tổ công nghệ và kỹ thuật; có thể tổ chức để thực hiện việc chuyển hóa công nghệ, đổi mới công nghệ và đào tạo chuyên biệt, có năng lực quản lý.

Công nhân tay nghề cao là những người có các chứng chỉ kỹ năng của trình độ ba, hai và một. Theo số liệu thống kê năm 2003, có 70 triệu công nhân có tay nghề ở Trung Quốc. Trong số họ, có 60% công nhân tay nghề sơ cấp, 36% công nhân tay nghề trung cấp, và chỉ có 4% công nhân có kỹ năng cao.



Tình trạng thiếu hụt công nhân tay nghề cao này ở Trung Quốc có thể không đáp ứng những yêu cầu của quá trình phát triển kinh tế. Trong suốt giai đoạn Kế hoạch 5 năm lần thứ X, nhu cầu về công nhân tay nghề cao sẽ tăng từ 20-25%, và tỷ lệ của công nhân tay nghề cao sẽ tăng từ 15-20%. Có một khoảng cách rất lớn giữa tình trạng hiện tại với nhu cầu trong tương lai. Theo thống kê trong ba quý đầu năm 2003, tỷ lệ cầu về kỹ thuật viên, đặc biệt là đối với kỹ thuật viên cao cấp, để cung cấp cho 90 thành phố là nhỏ hơn một. Nhiều xí nghiệp có rất nhiều đơn đặt hàng, nhưng lại thiếu công nhân có tay nghề. Ví dụ, thiếu 0,6 triệu công nhân vận hành xử lý số. Một điều tra về hơn 2000 xí nghiệp của nhà nước được tiến hành vào năm 2001, kết quả cho thấy có hơn 40% kỹ thuật viên và kỹ thuật viên cao cấp trên 46 tuổi. Nếu những kỹ thuật viên và kỹ thuật viên tiên tiến này nghỉ hưu, sẽ không có lớp thay thế. Hệ thống đào tạo công nhân tay nghề cao ở Trung Quốc vẫn chưa thành hình. Hiện tại, chỉ có hơn 200 trường công nhân tay nghề cao và trường cao đẳng kỹ thuật viên để đào tạo công nhân tay nghề cao. Trang thiết bị của những trường này cũ kỹ và quy mô đào tạo bị hạn chế do thiếu kinh phí tài trợ. Vì vậy, không thể đào tạo số lượng lớn công nhân tay nghề cao trong khoảng thời gian ngắn. Hiện tượng chương trình giảng dạy ở một số viện này theo định hướng môn học không thể đáp ứng được yêu cầu đào tạo công nhân tay nghề cao trên thực tiễn. Một số xí nghiệp đã tìm cách đạt được thành công nhanh chóng và ích lợi ngay tức thì mà không đoái hoài tới việc đào tạo công nhân. Tất cả những tình trạng được nêu ở trên khiến cho Trung Quốc không thể có đủ công nhân tay nghề cao.

Hiện giờ, Trung Quốc đang ở giai đoạn chủ chốt để thiết lập nên một xã hội tương đối sung túc, nhân lực có chất lượng là một trong những vấn đề quan trọng nhất cần phải được giải quyết. Để cải thiện năng lực cạnh tranh không chỉ cần các nhân lực quản lý, nhân lực khoa học, mà còn cần cả công nhân có tay nghề cao trong lĩnh vực sản xuất. Chính phủ Trung Quốc đã coi đào tạo công nhân có tay nghề cao mang tầm quan trọng. Vì vậy, Bộ Lao động và An sinh xã hội đã khởi động chương trình đào tạo nhân công tay nghề cao vào tháng 9/2002.

Mục tiêu của chương trình

Trên nền tảng của việc kết hợp các chính sách công nghệ công nghiệp quốc gia với các yêu cầu của thị trường lao động và điều chỉnh cơ cấu kinh tế, một số thành phố công nghiệp quan trọng ở lĩnh vực chế tạo, chế biến, kiến trúc, năng lượng, bảo vệ môi trường, truyền thông thông tin và công nghệ vũ trụ đã được chọn để thực hiện chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao. Mục tiêu của chương trình này là nhằm tăng số lượng và tỷ trọng của công nhân tay nghề cao lên một cách rõ rệt sau 3 tới 5 năm thực hiện. Có nghĩa là vào năm 2005, tỷ trọng của công nhân tay nghề cao, kỹ thuật viên và kỹ thuật viên tiên tiến cho tới công nhân tay nghề sẽ tăng từ 3 tới 5 điểm, còn tỷ trọng của công nhân tay nghề cao là thanh niên sẽ đạt 30%.

Các tổ chức tham gia

10 thành phố trong đó có Bắc Kinh và Thiên Tân, và mười nhóm xí nghiệp trong đó có Liên hiệp Công nghiệp Cơ khí Trung Quốc, Tập đoàn Khoa học Vũ Trụ Trung Quốc, Tập đoàn Công nghiệp Đầu máy và Toa xe Miền Bắc Trung Hoa... sẽ đi đầu để khởi động dự án đào tạo công nhân tay nghề cao cơ điện. Vào tháng 10/2003, chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao công nghiệp thông tin được Bộ Lao động và An sinh xã hội và Bộ Công nghiệp Thông tin cùng khởi động, chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao điện lực sẽ sớm được Bộ Lao động và An sinh xã hội và Hội đồng Điện lực Trung Quốc cùng khởi động.

Bộ Lao động và An sinh Xã hội chịu trách nhiệm cho toàn bộ kế hoạch và quản lý đồng bộ cho chương trình này. Nhóm lãnh đạo của chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao gồm có Bộ trưởng là trưởng ban và bao gồm các giám đốc điều hành của các ngành công nghiệp và xí nghiệp được thành lập. Có văn phòng chương trình trực thuộc Bộ Lao động và An sinh xã hội chịu trách nhiệm về toàn bộ sự sắp xếp và điều phối chương trình.

Các sở lao động và an ninh xã hội ở các tỉnh thành khác chịu trách nhiệm về các công tác liên quan về tổ chức, quản lý, dịch vụ, giám sát v.v... đối với chương trình. Một số tỉnh thành đã thành lập các nhóm lãnh đạo chương trình gồm các lãnh đạo của

các ủy ban phát triển và cải tổ, ủy ban thương mại và kinh tế, sở tài chính, công đoàn, và các xí nghiệp lớn... Các chính quyền địa phương, ngành công nghiệp và xí nghiệp coi chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao có tầm quan trọng rất lớn, họ đưa chương trình đào tạo này ngang với kế hoạch phát triển các ngành công nghiệp và xí nghiệp ở các tỉnh thành địa phương.

11 ngành công nghiệp và nhóm xí nghiệp đã thành lập các nhóm lãnh đạo chương trình trong đó giám đốc điều hành là giám đốc của những nhóm xí nghiệp này. Các nhóm lãnh đạo chương trình của 11 nhóm ngành công nghiệp và xí nghiệp bao gồm các giám đốc điều hành, đại diện từ các đơn vị nguồn nhân lực, đơn vị đoàn thanh niên, công đoàn, các trung tâm đào tạo ở các xí nghiệp... Những nhóm lãnh đạo này chủ yếu có vai trò quyết định các cơ sở đào tạo và thực hiện kế hoạch, nỗ lực đạt tài trợ và thậm chí tổ chức một số loại hình đào tạo cho chương trình này, etc.

Chương trình này sẽ phụ thuộc vào các xí nghiệp, trường cao đẳng kỹ thuật, các trường giáo dục hướng nghiệp, các trường công nhân tay nghề cao tiên tiến cơ điện để thiết lập nên 200 “Cơ sở đào tạo công nhân tay nghề cao quốc gia”, để thực hiện đào tạo trong lĩnh vực máy tiện được điều khiển số, khuôn, hàn, gia công máy, tích hợp cơ điện. Những xí nghiệp này sẽ phải có quy mô lớn, công nghệ tiên tiến và có danh tiếng. Những trường cao đẳng kỹ thuật, trường hướng nghiệp, và các trường công nhân tay nghề tiên tiến cơ điện sẽ phải có các cơ sở thực hành hiện đại liên quan. “Trung tâm phát triển nguồn lực của chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao quốc gia” đã được thành lập phụ thuộc vào ba viện đào tạo giáo dục hướng nghiệp, những trung tâm này sẽ phát triển giáo trình, thực hiện đào tạo mẫu và đào tạo giáo viên dạy nghề, và tổ chức chương trình từ xa, v.v...

Các phương pháp giảng dạy

Các cơ sở đào tạo công nhân kỹ năng cao đề ra các chương trình học thiết thực và hiệu quả. Trên cơ sở tiền đề của việc đảm bảo số giờ đào tạo cần thiết đối với các loại hình đào tạo đổi mới. Theo nền tảng của người được đào tạo, thực hiện việc đào tạo đa hình thức, đào tạo tập trung (off the job), bán tập trung (half off the job), hàm thụ, và đào tạo theo thời gian (spare time training)... Đào tạo từ xa cũng được sử dụng để cải thiện việc sử dụng phương tiện truyền thông, công nghệ mô phỏng.

Tài trợ cho chương trình

Tài trợ cho chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao chủ yếu từ:

- Đầu tư tài chính của Trung ương. Vào năm 2003, Trung ương đã đầu tư 0,177 tỷ NDT cho 71 trường công nhân tay nghề thực hiện các nhiệm vụ “chương

trình đào tạo công nhân tay nghề cao”, còn chính quyền địa phương đầu tư 0,23 tỷ NDT với vai trò là các quỹ hỗ trợ.

- Các quỹ đặc biệt của các sở tài chính của chính quyền các cấp khác nhau và các ngành công nghiệp và xí nghiệp.
- Phần chi tiêu giáo dục công nhân và nhân viên. Theo các quy định của Hội đồng Nhà nước, thông thường từ 1,5% tới 2,5% tổng lương của nhân viên và công nhân sẽ được sử dụng để đào tạo công nhân và nhân viên tùy theo hoàn cảnh của các xí nghiệp. Các xí nghiệp nên dành 1,5% tổng lương của nhân viên và công nhân cho đào tạo công nhân và nhân viên. Nhưng đối với những xí nghiệp đang vận hành tốt, hoặc có yêu cầu về tay nghề cao đối với công nhân của mình, thì tỷ lệ này có thể cao hơn và có thể lên tới 2,5%. Một phần của khoản chi tiêu này có thể được sử dụng cho chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao. Tập đoàn Khoa học Vũ trụ Trung Quốc quy định rằng mỗi một đơn vị phải đảm bảo rằng 2,5% tổng lương của nhân viên và công nhân phải được sử dụng cho công tác đào tạo, và chưa tới 1% tổng lương của nhân viên và công nhân phải được sử dụng để đào tạo công nhân tay nghề cao.
- Lệ phí giảng dạy của những học viên: Các viện đào tạo có thể tính phí đối với học viên trên cơ sở các quy định về giá có liên quan.
- Trợ cấp từ các quỹ tái tuyển dụng được sử dụng cho công nhân bị mất việc để tham gia vào chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao.

Các chính sách khuyến khích

Để đảm bảo cho mỗi cá nhân tham gia vào chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao, một số xí nghiệp đã hình thành các chính sách khuyến khích có liên quan. Xí nghiệp sẽ xác định công việc của công nhân và nhân viên trên nền tảng bằng cấp hướng nghiệp và trình độ tay nghề của họ. Lương và phúc lợi sẽ được quyết định dựa vào trình độ tay nghề và cống hiến. Đó là, xí nghiệp sẽ tích hợp lương, mức đãi ngộ phù hợp với trình độ tay nghề và đào tạo. Một số chính quyền địa phương đã thực hiện các chính sách cung cấp trợ cấp cho công nhân tay nghề cao.

Các biện pháp hỗ trợ

Để hỗ trợ cho “Chương trình đào tạo công nhân tay nghề cao”, Trung tâm Hướng dẫn kỹ thuật đào tạo việc làm Trung Quốc đã tổ chức phát triển 80 giáo án chuyên ngành cho các trường công nhân tay nghề tiên tiến, chương trình đào tạo cho 6 nghề kể từ năm ngoái. Bộ Lao động và An sinh Xã hội đã tổ chức hội thảo về tài liệu giảng dạy đào tạo hướng nghiệp quốc gia “Kế hoạch phát triển ba năm ba nghìn loại hình tài liệu

giảng dạy hướng nghiệp” đã được thực hiện. Cho tới nay, Bộ Lao động và An sinh Xã hội đã công bố danh sách tên của 144 tài liệu giảng dạy. Một số tỉnh thành đã phát triển các tài liệu đào tạo công nhân tay nghề cao để đáp ứng nhu cầu của địa phương. Trong khi đó, đào tạo giáo viên đã được thực hiện ở một số xí nghiệp.

2. Kế hoạch “ Đào tạo 500 nghìn Kỹ thuật viên mới trong 3 năm”

Để thúc đẩy xây dựng nhân lực tay nghề cao của Trung Quốc, một số Bộ có chức năng của Chính phủ Trung Quốc đã quyết định thực hiện kế hoạch có tên là “Đào tạo 500 nghìn Kỹ thuật viên mới trong 3 năm” trong vòng 3 năm từ 2004 tới 2006 trên nền tảng thực hiện dự án đào tạo nhân lực tay nghề cao quốc gia trên toàn quốc.

Nhiệm vụ và mục tiêu

Với việc thực hiện chiến lược “Nhân lực của đất nước quyền năng” như một định hướng, đối với nghề nghiệp yêu cầu tay nghề cao ví dụ như ngành công nghiệp chế tạo, thương mại dịch vụ và ngành công nghiệp có liên quan, kế hoạch “Đào tạo 500 nghìn Kỹ thuật viên mới” (gồm kỹ thuật viên, kỹ thuật viên cao cấp và những nhân tài khác với bằng cấp nghề nghiệp bậc cao) sẽ được thực hiện để đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế và tiến bộ kỹ thuật trong vòng 3 năm từ 2004 tới 2006, để nhằm thúc đẩy đào tạo nhân lực giỏi mà các xí nghiệp đang rất cần, ví dụ như các nhân lực có tay nghề kỹ thuật, nhân lực kỹ năng phức hợp và nhân lực kỹ năng tri thức, là những đối tượng đáp ứng được nhu cầu phát triển công nghiệp công nghệ cao mới thông qua phương pháp đào tạo tại chức, giáo dục đào tạo tại trường và cải thiện tại chức cá nhân của xí nghiệp, ngoài ra, nhằm thúc đẩy việc xây dựng toàn diện nhân lực giỏi có tay nghề, định hướng phát triển theo cấp bậc tất cả các dạng nhân lực tay nghề từ cao, trung sơ cấp; trở thành một cơ chế khuyến khích nhanh, sử dụng đúng và đãi ngộ tốt để đào tạo và tuyển dụng những tài năng tay nghề cao.

Theo yêu cầu của lịch trình, 100.000 kỹ thuật viên mới được đào tạo vào năm 2004, 150.000 kỹ thuật viên mới được đào tạo vào năm 2005 và 250.000 kỹ thuật viên mới được đào tạo vào năm 2006 trên toàn quốc.

Nội dung chính:

- Chính phủ khuyến khích nhiều loại hình xí nghiệp thực hiện các chương trình thúc đẩy tay nghề và đào tạo tại chức phù hợp với thực tiễn sản xuất, thực hiện tốt bằng cách giảng dạy đi đôi với yêu cầu và kết hợp học tập với thực hành. Hướng dẫn cơ sở đào tạo nhân lực tay nghề cao của xí nghiệp khởi động chương trình đào tạo kỹ thuật viên, thành lập hệ thống đào tạo và bồi dưỡng tài năng tay nghề cao, thực hiện phương pháp kết hợp tập trung và phân tán để cải thiện kiến thức lý thuyết nghề nghiệp và

trình độ tay nghề kỹ thuật thường xuyên. Hoàn thiện và đại chúng hóa phương pháp học nghề do thợ dạy, khởi động các hoạt động ví dụ như nghiên cứu kỹ thuật, đổi mới, tạo ra ích lợi, đào tạo thợ cả và học nghề, quan sát, làm theo, thảo luận và trao đổi tay nghề. Tổ chức công nghiệp và nhóm xí nghiệp đưa ra kế hoạch đào tạo kỹ thuật viên, tổng hợp quy luật phát triển kỹ thuật viên, đại chúng hóa kinh nghiệm đào tạo kỹ thuật viên kết hợp với ngành công nghiệp và phát triển xí nghiệp, hoàn thành hệ thống đào tạo và tiêu chuẩn hóa một cách tiên tiến.

- Thúc đẩy các trường dạy nghề cao cấp, học viện kỹ thuật viên và các trường đại học và cao đẳng dạy nghề để cải tổ, hoàn thiện phương pháp giảng dạy, chú trọng tới việc đào tạo tay nghề, tăng cường nội dung tri thức mới, công nghệ mới, nghề nghiệp mới và phương pháp mới, phát huy hoàn toàn được vai trò của cơ sở đào tạo nhân lực tay nghề cao, thực hiện phương pháp hợp tác giữa trường và xí nghiệp, đào tạo theo đặt hàng, khởi động việc đào tạo kỹ thuật viên trẻ dự bị. Kết hợp nguồn lực đào tạo xã hội, thúc đẩy hệ thống đào tạo kỹ thuật viên trình độ cao và đa chức năng. Một số thành phố có những điều kiện nhất định có thể thành lập cơ sở đào tạo và thực hành nhân lực tay nghề cao.

- Cải tổ phương pháp thi và đánh giá kỹ thuật viên, khai thông hướng phát triển nhân lực tay nghề cao. Phù hợp với nguyên tắc “hợp nhất tiêu chuẩn, tuyên bố độc lập, xã hội kiểm tra, xí nghiệp bổ nhiệm”, thúc đẩy việc cải tổ hệ thống thi và đánh giá kỹ thuật viên theo một phương pháp toàn diện. Xóa bỏ giới hạn tỉ lệ mà kỹ thuật viên có thể tham gia thi, theo đó tất cả các loại hình nhân sự phù hợp với điều kiện của kỹ thuật viên đều có thể nộp đơn tham gia lấy chứng nhận tư cách. Phá bỏ giới hạn kiểu “sống lâu lên lão làng” (longevity), theo đó nhân sự, có tay nghề cao, tay nghề hỗn hợp và có những đóng góp vượt bậc, có thể được nói lỏng các điều khoản công nhận là kỹ thuật viên một cách thích hợp. Phá bỏ giới hạn về tuổi, theo đó công nhân trẻ tuổi có tay nghề cao đặc biệt có thể được khuyến khích để tham gia vào kỳ thi và đánh giá của kỹ thuật viên. Phá bỏ giới hạn về sự đồng nhất, theo đó công nhân ở tất cả các loại hình sở hữu doanh nghiệp đều được khuyến khích để tham gia vào kỳ thi đánh giá chất lượng kỹ thuật viên. Đối với phương pháp sử dụng nhân sự kỹ thuật chuyên nghiệp và nhân viên quản lý sản xuất tham gia vào sát hạch kỹ thuật viên, tất cả các lĩnh vực có thể thực hiện thí nghiệm kết hợp với thực hành cục bộ.

- Thành lập và hoàn thiện hệ thống và phương pháp đánh giá kỹ thuật viên, trong đó kết hợp đánh giá năng lực với sát hạch thành quả. Nội dung bao gồm đánh giá tay nghề kết hợp với đánh giá toàn diện. Đánh giá tay nghề sẽ khảo sát kiến thức nghề nghiệp và tay nghề thực hành một cách đặc biệt theo tiêu chuẩn chất lượng của kỹ

thuật viên. Đánh giá toàn diện sẽ khảo sát thành quả lao động, đổi mới công nghệ, kỹ năng giảng dạy và đạo đức dạy nghề và chú trọng đặc biệt tới xây dựng và rèn luyện tay nghề. Đối với phương pháp đánh giá và tuyển dụng, chúng nhận tư cách được tách khỏi tuyển dụng. Đối với nhân sự đã có chứng nhận kỹ thuật viên, đơn vị lao động có thể tuyển dụng họ theo nhu cầu sản xuất thực tiễn. Các xí nghiệp cũng có thể bổ nhiệm vị trí trưởng (chief position) đối với các quy trình và nghề nghiệp chính để phát huy vai trò lãnh đạo của kỹ thuật viên.

- Khởi động cuộc thi tay nghề và hoạt động đánh giá và tuyên dương nhằm tạo ra một môi trường xã hội tốt để phát triển kỹ thuật viên. Chú trọng tới việc tìm và chọn nhân lực có tay nghề xuất sắc, có thành quả lao động lỗi lạc ở những ngành công nghiệp và lĩnh vực nghề nghiệp khác nhau. Mở rộng phạm vi giải thưởng của cuộc thi tay nghề. Kể từ năm 2004, danh hiệu “chuyên gia tay nghề quốc gia” sẽ được dành cho những người đứng đầu ở mọi loại hình thi tại chức gồm tất cả các cuộc thi tay nghề tỉnh và cuộc thi tay nghề được nhóm xí nghiệp quy mô lớn tổ chức. Để thực hiện công tác đánh giá và tuyên dương tốt hơn nữa, những nhân lực có kỹ năng cao, có đóng góp đặc biệt có thể được thưởng tương xứng và có cơ hội để tiến thân thành kỹ thuật viên hoặc kỹ thuật viên cao cấp.

- Cải thiện mức độ đãi ngộ cho kỹ thuật viên, thành lập cơ chế phát triển và trao đổi người giỏi có tay nghề cao. Khuyến khích xí nghiệp thành lập cơ chế khuyến khích “kết hợp việc làm với đào tạo và kiểm tra, liên kết đãi ngộ với thành quả và đóng góp”, đại chúng hóa chế độ đãi ngộ đối với các kỹ thuật viên, kỹ thuật viên cao cấp và công nhân có tay nghề chuyên nghiệp, được hưởng tương xứng về phúc lợi và lương. Phần đầu để chính quyền địa phương thiết lập hệ thống bao cấp một cách tích cực cho kỹ thuật viên để cải thiện mức độ đãi ngộ cho họ. Tổ chức những hoạt động nhằm thành lập cơ sở thông tin về nhân lực giỏi tay nghề và thành quả tay nghề, thực hiện chuyên gia thành quả khoa học và kỹ thuật, đổi mới và trưng bày tay nghề độc đáo, công ty khởi nghiệp, đổi mới. Mỗi một lĩnh vực và ngành công nghiệp có thể thành lập hiệp hội kỹ thuật viên tương ứng để tổ chức hoạt động trao đổi tay nghề một cách thường xuyên và thực hiện công tác nghiên cứu kỹ thuật và tay nghề giảng dạy. v.v...

3. Dự án đào tạo nhân lực tay nghề cao quốc gia

Để nhằm củng cố sự nghiệp đào tạo nhân lực có tay nghề, Chính phủ Trung Quốc đã khởi động “Dự án đào tạo nhân lực tay nghề cao quốc gia” vào năm 2002 theo chính sách công nghiệp quốc gia và theo kịp với yêu cầu tái cơ cấu nền kinh tế và nhu cầu của thị trường nhân lực. Lựa chọn một số thành phố ưu tiên phát triển công nghiệp, dự án này đã thực hiện một số dự án đào tạo các công nhân tay nghề cao cấp ở

một số lĩnh vực công nghiệp truyền thống như chế tạo, chế biến, xử lý, kiến trúc, năng lượng, bảo vệ môi trường... và một số lĩnh vực mới như công nghiệp kỹ thuật và truyền thông thông tin. Vào tháng 10/2002, dự án đào tạo công nhân có tay nghề về cơ điện cao cấp được tiến hành lần đầu tiên, các dự án khác được công bố và thực hiện thành công.

Từ tháng 10/2002 tới cuối năm 2005, chính phủ Trung Quốc đã thành lập các bộ tương ứng và thực hiện dự án đào tạo nhân lực tay nghề cao quốc gia - Dự án đào tạo công nhân có tay nghề Cơ điện cao cấp (sau đây được gọi là dự án Cơ điện)

Nhiệm vụ và mục tiêu

Theo nhu cầu khẩn cấp của các xí nghiệp, việc đào tạo nhân lực có tay nghề cao về điện cơ với công nghệ chế tạo hiện đại ở một số thành phố nơi công nghiệp tương đối tập trung và một số ngành công nghiệp mà việc làm về lĩnh vực điện cơ được ưu tiên cao. Mục tiêu là tăng mạnh số lượng của công nhân cao cấp, kỹ thuật viên và kỹ thuật viên cao cấp, và tỷ lệ của công nhân có tay nghề tăng từ 3-5%, trong số đó, tỷ lệ của công nhân có tay nghề cao cấp trẻ tuổi tăng tới 30% vào năm 2005.

Phạm vi thực hiện chính

Có 30 thành phố với vai trò là thành phố liên kết chính của Bộ Lao động và An sinh Xã hội, trong đó có Bắc Kinh, Thiên Tân, Thượng Hải, Thâm Quyển, và một số thành phố khác tham gia chương trình. Ngoài ra, sở ở mỗi tỉnh, thành phố và khu tự trị có thể đề ra cho mình các thành phố liên kết chính.

Các nhóm xí nghiệp và tổ chức công nghiệp chính gồm: 10 nhóm xí nghiệp: Liên Đoàn Công nghiệp Máy móc Trung Quốc và Tập đoàn Kỹ thuật KH&CN Hàng không, Tập đoàn Hàng không thứ nhất Trung Quốc. Tập đoàn Hàng không thứ hai Trung Quốc, Tập đoàn Công nghiệp vận tải biển Trung Quốc, Tập đoàn Vận tải biển công nghiệp nặng Trung Quốc, Tập đoàn Công nghiệp vũ khí Trung Quốc, Tập đoàn Quân dụng Trung Quốc, Tập đoàn Công nghiệp đầu máy và toa xe Miền Nam Trung Quốc, và Tập đoàn Công nghiệp đầu máy và toa xe Miền Bắc Trung Quốc

Lĩnh vực dạy nghề chính: Nhân viên vận hành công cụ máy điều khiển số, nhân viên chế tạo công cụ khuôn và đo, thợ hàn loại đặc biệt, nhân viên bảo trì tích hợp (trang thiết bị cơ khí), công nhân có tay nghề dạng phức hợp đa tay nghề trong dây truyền sản xuất gia công máy và lắp ráp.

Nội dung chính

Chọn 100 xí nghiệp để thành lập “cơ sở đào tạo nhân lực tay nghề cao quốc gia”. Cơ sở đào tạo sẽ được thành lập dựa vào một số xí nghiệp có quy mô lớn, kỹ thuật

hiện đại, quản lý chuẩn, ích lợi tốt hơn và mức độ nổi tiếng cao hơn. Trên nguyên tắc, mỗi một thành phố chính thành lập 2 cơ sở, liên đoàn của ngành công nghiệp cơ khí thành lập 10 cơ sở, mỗi một nhóm xí nghiệp thành lập 3 cơ sở, tất cả các cơ sở này sẽ nằm dưới sự chỉ đạo của Bộ Lao động và An sinh Xã hội. Các xí nghiệp đề ra kế hoạch đào tạo và thực hiện các dự án đào tạo theo đó, có kết hợp thực tiễn với phát triển dài hạn.

Chọn 100 trường đại học để thành lập “Cơ sở đào tạo các công nhân có tay nghề cao. Cơ sở đào tạo sẽ được thành lập dựa vào trường dạy nghề kỹ thuật tiên tiến cơ điện và một số trường đại học khoa học công nghiệp và trường hướng nghiệp có chuyên môn phù hợp, các trang thiết bị thực hành tiên tiến và giáo viên có chuyên môn cao. Theo nguyên tắc, mỗi một thành phố chính sẽ có 2 cơ sở, mỗi một ngành công nghiệp chính và nhóm xí nghiệp có 2 cơ sở, một số sở lao động và an sinh xã hội của tỉnh (quận, thành phố) sẽ có 18 cơ sở, tất cả những cơ sở này sẽ nằm dưới sự chỉ đạo của Bộ Lao động và An sinh Xã hội.

Lựa chọn 3 cơ quan đào tạo giảng dạy nghề để thành lập “Trung tâm phát triển nguồn lực các công dân có tài năng tay nghề cao”. Thực hiện công tác nghiên cứu và phát triển cơ bản bằng cách thành lập trung tâm phát triển nguồn lực, dựa trên viện kỹ thuật thương mại và công nghiệp Bắc Kinh, trường cao đẳng giáo viên công nghệ dạy nghề Thiên Tân, trung tâm hướng dẫn đào tạo dạy nghề Thượng Hải.

Tổ chức và thực hiện đào tạo từ xa “khóa học đào tạo về phần mềm ứng dụng công nghệ chế tạo hiện đại quốc gia”. Thực hiện dự án đào tạo từ xa về nghề điều khiển số, phát triển hệ thống mô phỏng điều khiển số và dụng cụ máy điều khiển số để nhằm đại chúng hóa và ứng dụng công nghệ chế tạo hiện đại CAD và CAM, dựa vào trung tâm hướng dẫn kỹ thuật dạy nghề Trung Quốc, Trung tâm hướng dẫn đào tạo nghề Thượng Hải.

Tổ chức các cuộc thi tay nghề hướng nghiệp, tuyên truyền và tuyên dương các nhóm nhân lực tay nghề cao xuất sắc. Trên nguyên tắc, mỗi một thành phố và nhóm xí nghiệp chính sẽ tổ chức 1-2 cuộc thi tay nghề cho các cơ sở nghề chính trong vòng 3 năm, tập hợp và tổ chức hoạt động quảng bá và tuyên dương chuyên gia có tay nghề hàng năm. Bộ Lao động và An sinh xã hội sẽ tổ chức 1-2 cuộc thi tay nghề cấp quốc gia (key occupation skill contests) trong vòng 3 năm cùng với ngành công nghiệp và nhóm xí nghiệp. Bộ Lao động và An sinh xã hội liên kết với ngành công nghiệp chính, nhóm xí nghiệp, sẽ tổ chức các cuộc thi năng lực kỹ thuật cho 1-2 nghề chính cấp độ toàn quốc trong vòng 3 năm; “Cuộc thi Tay nghề Trung Hoa” lần thứ 6 và lần thứ 7 và chương trình tuyên dương và đánh giá chuyên gia tay nghề toàn quốc đã làm tăng tỷ lệ nhân lực tay nghề cao ở những nghề nghiệp chính.

Tài trợ cho dự án

Sở Tài chính địa phương sắp xếp các quỹ đặc biệt để tổ chức và thúc đẩy dự án và phát triển sự nghiệp cơ bản

Xí nghiệp sẽ thực hiện các chương trình tài trợ cho đào tạo tay nghề từ các chương trình tài trợ giáo dục cho công nhân (chiếm khoảng 1,5-2,5% quỹ lương).

Tổ chức đào tạo và xí nghiệp thực hiện nhiệm vụ đào tạo ủy thác có thể thu chi phí đào tạo từ học viên theo loại hình đào tạo hướng nghiệp và giáo dục tại trường, và phù hợp với tiêu chuẩn mà sở vật giá cho phép.

Bộ Lao động và An sinh Xã hội có thể chi một khoản trợ cấp đào tạo với điều kiện nhất định đối với người bị thất nghiệp và thôi việc, và tiêu chuẩn của khoản trợ cấp này có thể được cải thiện triệt để.

4. “Chương trình đào tạo chứng chỉ nghề đối với sinh viên tốt nghiệp các trường đại học nghề năm 2003”

2003 là năm đầu tiên có số đông sinh viên tốt nghiệp các trường đại học kể từ khi chính phủ Trung Quốc thực hiện chính sách phát triển giáo dục đại học đại trà vào năm 1999. Vì vậy, nhiều sinh viên tốt nghiệp các trường đại học phải đối mặt với vấn đề việc làm. Theo yêu cầu của “Thông tư của Văn phòng Hội đồng Nhà nước về Giải quyết tốt Các vấn đề Việc làm cho sinh viên tốt nghiệp đại học vào năm 2003”, Bộ Lao động và An sinh xã hội và Bộ Giáo dục đã quyết định thực hiện “Chương trình đào tạo Chứng chỉ Nghề dành cho sinh viên tốt nghiệp các trường đại học nghề năm 2003” (Vocational Qualification Training Program for Graduates of Higher Vocational Education Institutes in 2003).

Các nội dung chính

Từ tháng 6 tới tháng 9 năm 2003, sinh viên tốt nghiệp các trường đại học nghề (Higher Vocational Education Institutes) chưa có việc làm được tổ chức để tham gia vào đào tạo tay nghề hoặc đào tạo khởi sự doanh nghiệp theo yêu cầu của học viên. Chương trình này cũng cung cấp dịch vụ đánh giá trình độ nghề. Sau khi vượt qua đánh giá trình độ, những học viên này có thể được nhận chứng chỉ nghề. Ngoài dịch vụ thẩm định tay nghề và đào tạo, chương trình này còn tổ chức hội nghị nhà tuyển dụng và cung cấp dịch vụ giới thiệu việc làm.

Các mục tiêu đào tạo:

Các mục tiêu đào tạo của chương trình này là sinh viên tốt nghiệp các trường đào tạo nghề bậc cao đẳng và đại học, gồm các trường cao đẳng kỹ thuật và hướng nghiệp, các trường kỹ thuật và hướng nghiệp ở các trường cao đẳng và đại học hệ 4 năm.

Những học viên tốt nghiệp vẫn chưa tìm được việc làm trước khi tham gia vào “Chương trình Đào tạo chứng chỉ nghề” này.

Đối tượng hướng tới của chương trình tập trung vào các sinh viên tốt nghiệp của các đào tạo nghề hệ cao đẳng và đại học có hoàn cảnh gia đình khó khăn (đặc biệt là các sinh viên đến từ các vùng nông thôn). Chương trình đào tạo này diễn ra chủ yếu ở các thành phố lớn và trung bình, nơi tập trung nhiều trường đào tạo nghề bậc đại học đồng thời cũng là nơi gặp nhiều khó khăn về việc làm cho người lao động.

Sở giáo dục phối hợp với Sở lao động và an sinh xã hội của các tỉnh thành, các khu vực hành chính để lên danh sách các thành phố, các trường đào tạo nghề và báo cáo lên Bộ Giáo dục và Bộ Lao động và An sinh Xã hội.

Nội dung đào tạo chính

Đào tạo kỹ năng nghề kết hợp với chuyên ngành của học viên. Để tạo sự đồng bộ giữa chuyên ngành được học tại viện đào tạo nghề nâng cao và chuẩn kỹ năng nghề quốc gia, các học viên tốt nghiệp sẽ được hướng dẫn những kỹ năng thiết yếu nhất tương ứng hoặc gần tương đương với chuyên ngành của mình. Sau khi vượt qua các bài kiểm tra đánh giá, học viên sẽ nhận được “Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn nghề của Viện Đào tạo Nghề nâng cao” do Sở lao động cấp.

Đào tạo chuyên môn nghề theo định hướng nghề nghiệp của học viên tốt nghiệp hoặc theo xu hướng và yêu cầu của thị trường lao động. Sau khi vượt qua các bài kiểm tra đánh giá kỹ năng, học viên sẽ nhận được “Chứng chỉ Đào tạo chuyên môn nghề của Viện Đào tạo Nghề nâng cao”. Trung tâm hướng dẫn đào tạo nghề Trung Quốc (CETTIC) dưới sự giám sát của Bộ Lao động và An sinh Xã hội cùng các tổ chức hỗ trợ liên quan tổ chức chương trình đào tạo từ xa các lĩnh vực thương mại điện tử, tư vấn tâm lý, đồ họa, và công nghệ cơ sở hạ tầng hiện đại, vv. Học viên có đủ năng lực sẽ được CETTIC cấp giấy chứng nhận - chứng nhận này có thể được coi là một chứng chỉ việc làm. Các cơ quan đánh giá kỹ năng nghề sẽ xác nhận chứng chỉ này và sắp xếp cho các học viên có chứng chỉ tham gia kiểm tra đánh giá nâng cao kỹ năng của mình.

Đào tạo khởi nghiệp kinh doanh. Tháng 7 và 8/2003, Bộ Lao động và An sinh Xã hội đã tiến hành chương trình đào tạo từ xa khởi nghiệp kinh doanh. Học viên có năng lực sẽ được nhận chứng chỉ đào tạo do CETTIC cấp. Chương trình giảng dạy do Bộ Lao động và An sinh Xã hội và ILO (Tổ chức Lao động Quốc tế) cùng phát triển.

Đào tạo kỹ năng trong mọi lĩnh vực dựa trên đặc thù của từng chuyên ngành và giáo viên của các viện đào tạo nghề nâng cao.

Tăng cường hướng nghiệp và dịch vụ giới thiệu việc làm. Các viện đào tạo có nhiệm vụ giới thiệu các chính sách lao động và an sinh xã hội quốc gia cho học viên;

thu thập thông tin lao động việc làm, tạo lập mối liên hệ với các cơ quan giới thiệu việc làm nhà nước, và tổ chức cho học viên tham gia ngày hội tuyển dụng và giới thiệu việc làm.

Đặc biệt, chương trình này cũng cung cấp các sinh viên tốt nghiệp các viện đào tạo nghề nâng cao có chứng chỉ đào tạo các chuyên ngành nằm trong “Hệ thống phân loại nghề nghiệp Trung Quốc” như: nhân viên bán hàng, thư ký, nhân viên bảo dưỡng ô tô, nhân viên bảo trì sản phẩm điện gia dụng, v.v... Kế hoạch đào tạo từ xa nằm trong chương trình được áp dụng từ tháng 6-9/2003, cung cấp các khóa đào tạo “Khởi nghiệp kinh doanh”, thương mại điện tử, tư vấn tâm lý..., công nghệ cơ sở hạ tầng hiện đại, thiết kế phần mềm ứng dụng mô phỏng mạch.

Tổ chức chương trình

Bộ Lao động và An sinh Xã hội và Bộ Giáo dục chịu trách nhiệm về toàn bộ khung chương trình đào tạo, phối hợp và hoạch định các chính sách liên quan đến chương trình ở cấp quốc gia; Ban chỉ đạo chương trình tại các tỉnh, các khu tự trị và hành chính có thành viên là các sở lao động và giáo dục chịu trách nhiệm phối hợp với nhau trong công tác tổ chức chương trình ở cấp độ địa phương. Theo đó, học viên tham gia chương trình sẽ được đào tạo tại chính các trường cao đẳng nghề nâng cao, cao đẳng đào tạo kỹ năng nâng cao, cơ sở đào tạo lao động tay nghề cao và trung tâm việc làm với các điều kiện thực hành có chất lượng. Các cơ sở đào tạo trên và các viện đào tạo kỹ thuật viên phối hợp cùng các cơ sở quốc gia đào tạo lao động tay nghề cao phát triển chương trình giảng dạy khung, địa điểm thực hành, trang thiết bị và giáo viên, v.v... Một số thành phố trọng điểm của chương trình đã thực hiện khóa đào tạo khởi nghiệp kinh doanh cho các sinh viên tốt nghiệp viện đào tạo nghề nâng cao.

Phương pháp đào tạo

Đào tạo thông qua các mô-đun kết hợp giữa tự học, học qua internet và thực hành trực tuyến dưới sự chỉ đạo của các cơ quan hướng dẫn đào tạo từ xa. Trong vòng 3 tháng, CETTIC đã thực hiện đào tạo từ xa các khóa khởi nghiệp kinh doanh, thương mại điện tử, tư vấn tâm lý, đồ họa và công nghệ cơ sở hạ tầng hiện đại,... 124 trường và viện đào tạo nghề đã thành lập các cơ sở hướng dẫn đào tạo từ xa cho chương trình. Đào tạo từ xa đã có nền tảng riêng với công nghệ đào tạo và toàn bộ tiến trình kiểm tra đánh giá đạt chuẩn và các phương pháp quản lý thông tin, do vậy đã đạt đến một hệ thống đảm bảo chất lượng của toàn bộ chương trình đào tạo chuyên môn nghề.

Vào tháng 8/2003, chương trình đã tổ chức kỳ sát hạch quốc gia kỹ năng nghề đầu tiên đối với các học viên tốt nghiệp viện đào tạo nghề nâng cao. Có 33.896 học viên từ 19 khu vực khác nhau tham gia kiểm tra đánh giá. Để đảm bảo chất lượng sát hạch,

trung tâm sát hạch kỹ năng nghề Trung Quốc đã thành lập 8 tổ thanh tra tại 8 tỉnh thành.

Các sở lao động và an sinh xã hội và các sở giáo dục Trung Quốc đã phối hợp với nhau cung cấp hàng loạt chương trình đào tạo theo các phương thức sau:

- Bộ lao động và an sinh xã hội phối hợp với Bộ giáo dục ban hành các quy định liên quan đến chương trình đào tạo, “chỉ dẫn về việc thực hiện bồi dưỡng và đào tạo lao động có tay nghề là rất cần thiết đối với các lĩnh vực chế tạo sản xuất và công nghiệp dịch vụ cơ sở hạ tầng hiện đại tại các viện đào tạo nghề nâng cao”.
- Một số chương trình đào tạo do Bộ Lao động và An sinh Xã hội và Bộ Giáo dục thực hiện, ví dụ như “Chương trình đào tạo Chứng chỉ Nghề dành cho sinh viên tốt nghiệp các trường đại học nghề năm 2003”;
- Một số chương trình đào tạo, chẳng hạn chương trình “Khởi nghiệp kinh doanh”, do các viện đào tạo nghề thuộc sở lao động và an sinh xã hội cùng sở giáo dục cung cấp.
- Bộ Lao động và An sinh Xã hội và Bộ Giáo dục sẽ tiếp tục hợp tác nghiên cứu dự án đồng thời là chương trình đào tạo “Chuyển giao và Đào tạo Lao động nông thôn”. Để chương trình hoạt động hiệu quả hơn, đội ngũ nghiên cứu dự án đã quy tụ thành viên là các quan chức của sở đào tạo, Bộ Lao động và An sinh Xã hội, Ủy ban giáo dục thanh niên, Sở giáo dục nghề và giáo dục thanh niên.

5. “Chương trình 3 năm 10 triệu nhân công”

Nội dung

“Chương trình 3 năm 10 triệu nhân công” đặt ra mục tiêu trang bị cho 10 triệu lao động mất việc làm các kỹ năng nghề cần thiết trong vòng 3 năm, làm thay đổi nhận thức về việc làm và cuối cùng là được tái tuyển dụng.

Giai đoạn thực hiện chương trình

Chương trình này chia làm 2 giai đoạn thực hiện riêng biệt: giai đoạn 1998-2000 và giai đoạn 2001-2003. Chính phủ Trung Quốc sẽ tiếp tục áp dụng chương trình cho giai đoạn thứ 3 từ 2004 đến 2006.

Phạm vi thực hiện chương trình

Trong giai đoạn 1998-2000, theo kế hoạch chương trình phải đào tạo được 12,22 triệu người lao động mất việc làm trên phạm vi toàn lãnh thổ Trung Quốc. Tuy nhiên, con số đạt được trên thực tế là 13,58 triệu, trong đó có 8,827 triệu nhân công được tái tuyển dụng, đạt tỉ lệ 65%.

Năm 2001, có 4,57 triệu lao động mất việc và người thất nghiệp đã tham gia vào chương trình này. Trong số đó, 2,62 triệu người đã có việc làm sau khi kết thúc tập huấn, đạt tỉ lệ 57%.

Tổ chức chương trình

Bộ Lao động và An sinh Xã hội các cấp có trách nhiệm như sau: lên kế hoạch và các chính sách liên quan tới tái đào tạo việc làm cho người lao động, hướng dẫn và phối hợp thực hiện chương trình này đồng thời trợ cấp kinh phí để thực hiện tập huấn tái tạo công ăn việc làm. Các cấp chính phủ phải thành lập các nhóm chỉ đạo công tác tái tạo công ăn việc làm cho người lao động. Thành viên của các nhóm này là các đại biểu của văn phòng chính phủ thường trực, phòng lao động, phòng giáo dục, uỷ ban kinh tế và thương mại, công đoàn, hiệp hội phụ nữ và liên đoàn thanh niên cộng sản, v.v...

Hệ thống cơ sở tái đào tạo công ăn việc làm cho người lao động gồm các trung tâm đào tạo việc làm, các trường đào tạo công nhân lành nghề, doanh nghiệp, và các viện đào tạo nghề và kỹ thuật khác.

Nội dung đào tạo

Chương trình tập trung chủ yếu vào các yêu cầu của thị trường lao động, đi sâu đào tạo các kỹ năng thiết thực cho học viên. Các kỹ năng nghề sơ cấp cũng là một phần trong chương trình tập huấn bên cạnh các nội dung đào tạo kỹ năng trung và cao cấp. Nội dung đào tạo tùy thuộc vào từng nhóm đối tượng và mục đích đào tạo khác nhau như sau:

- Đào tạo kỹ năng nghề cho thanh niên: cho phép làm chủ các kỹ năng và thích ứng với yêu cầu của từng ngành nghề.
- Đào tạo kỹ năng thực hành theo yêu cầu của ngành nghề trên thị trường lao động cho các cá nhân có độ tuổi tương đối cao cần việc làm.
- Đào tạo kỹ năng nghề sơ, trung và cao cấp cho các cá nhân chưa có chứng chỉ nghề.
- Đào tạo nâng cao cho các cá nhân đã có chứng chỉ nghề.
- Đào tạo “Khởi nghiệp kinh doanh” cho các cá nhân có nhu cầu khởi tạo công việc kinh doanh.
- Định hướng nghề nghiệp cho các cá nhân độ tuổi trung niên, trình độ học vấn thấp và đã có một số kỹ năng nghề nhất định nhằm giúp họ hiểu hơn về các chính sách liên quan và thay đổi quan niệm cá nhân về công ăn việc làm.

Kinh phí

Hiện tại, kinh phí cho thực hiện chương trình đến từ các nguồn sau:

- Trợ cấp tài chính;
- Bảo hiểm thất nghiệp (15% phí bảo hiểm thất nghiệp);

- Quỹ hoạt động giáo dục đội ngũ nhân viên doanh nghiệp (1,5% tổng quỹ lương của toàn bộ công nhân viên chức doanh nghiệp);
- Các nguồn tài trợ xã hội;
- Quỹ tái tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Các cấp chính phủ cần cấp hỗ trợ tài chính để xây dựng các viện đào tạo cho “Chương trình 3 năm 10 triệu nhân công”.

Ngành công nghiệp và doanh nghiệp có thể sử dụng chính quỹ hoạt động giáo dục nhân viên doanh nghiệp đóng góp cho nội dung tái tạo công ăn việc làm trong chương trình đào tạo cho chính đội ngũ nhân viên của mình. Quỹ tái tạo công ăn việc làm cho người lao động do chính quyền các cấp hỗ trợ, trợ cấp cho nội dung đào tạo công nhân thời vụ; số tiền trợ cấp phụ thuộc vào số lượng công nhân tham gia chương trình. Đối với các khu vực không có quỹ tái tạo công ăn việc làm, chính phủ và quỹ bảo hiểm thất nghiệp sẽ đứng ra trợ cấp thêm.

6. Chương trình đào tạo “Khởi nghiệp kinh doanh”

Nội dung đào tạo

Ngành công nghiệp thứ 3 và doanh nghiệp nhỏ đang trở thành tâm điểm tạo việc làm mới trước sự điều chỉnh cấu trúc ngành công nghiệp và doanh nghiệp. Do đó, chính phủ Trung Quốc khuyến khích những người mất việc bắt đầu khởi nghiệp kinh doanh. Vì phần lớn công nhân mất việc không nắm bắt được tình hình thị trường, không có các hoạt động kinh doanh và kiến thức về quản lý thiết yếu, thiếu khả năng điều chỉnh chiến lược kinh doanh riêng của mình cho phù hợp với xu hướng thị trường, do đó rất nhiều doanh nghiệp do họ thành lập không thể tồn tại lâu dài. Để tiếp tục khuyến khích những người này bước vào con đường khởi nghiệp kinh doanh, năm 1999 Sở Lao động và An sinh xã hội đã gửi “Thông cáo về đào tạo thử nghiệm khởi nghiệp kinh doanh”. Cùng năm đó, chương trình đào tạo khởi nghiệp kinh doanh đã chính thức bắt đầu được thực hiện tại Trung Quốc.

Mục tiêu của chương trình

Chương trình đào tạo “Khởi nghiệp kinh doanh” là một phần của chương trình đào tạo “3 năm 10 triệu nhân công”. Mục tiêu chính của chương trình là giúp cung cấp cho người tham gia - thường là công nhân mất việc, người thất nghiệp và các tầng lớp lao động xã hội khác có mong muốn chuyển hướng sang con đường kinh doanh - những thông tin thiết yếu như:

- Nhận thức được sự cần thiết phải tạo lập doanh nghiệp và tính cạnh tranh trong kinh doanh;
- Làm chủ được những kiến thức cần thiết về công nghiệp, thương mại, thuế, tài chính, lao động và các hoạt động doanh nghiệp;

- Năm bắt được các chính sách ưu đãi dành cho lao động mất việc và người thất nghiệp khi khởi nghiệp kinh doanh;
- Tăng cường khả năng cạnh tranh trong hoạt động và quản lý doanh nghiệp và hoạch định chiến lược phát triển thị trường;
- Cuối cùng là tăng tỉ lệ thành công khi bắt đầu khởi tạo kinh doanh riêng, và nhờ vậy giúp mở rộng thêm các kênh việc làm.

Tiến trình thực hiện

Bộ Lao động và An sinh xã hội bắt đầu tổ chức thăm dò phương thức “Khởi nghiệp kinh doanh” để giúp giải quyết những khó khăn đối với người lao động mất việc làm tại Trung Quốc dựa trên cơ sở tham khảo những kinh nghiệm tổ chức chương trình “Khởi nghiệp kinh doanh” của các quốc gia khác. Bắc Kinh, Thượng Hải và Tô Châu là 3 thành phố đầu tiên thực hiện thí điểm chương trình và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Chính quyền 3 thành phố đã tổ chức đào tạo cho người lao động mất việc làm, có mong muốn khởi tạo doanh nghiệp riêng và mong muốn có thêm thông tin cần thiết. Sau khi bước đầu thu được kinh nghiệm, chương trình thực tiễn này đã được mở rộng ra hơn 30 tỉnh thành trong năm 2000. Nhằm mục đích hướng dẫn việc thực hiện chương trình, Bộ Lao động và An sinh Xã hội đã ban hành “Đề xuất thí điểm Đào tạo Khởi nghiệp kinh doanh”, “Đề xuất Kế hoạch Giảng dạy Đào tạo Khởi nghiệp kinh doanh (thử nghiệm)” năm 1999 và “Thông cáo Thành lập Cơ sở quốc gia đào tạo Khởi nghiệp kinh doanh tại 10 thành phố” năm 2003. Chương trình đào tạo này đã được thực hiện rộng rãi trên phạm vi toàn lãnh thổ Trung Quốc và đã thu được nhiều kết quả tích cực.

Mục tiêu đào tạo

Tại thời điểm đó, chương trình chủ yếu tập trung vào các đối tượng lao động mất việc và người thất nghiệp có mong muốn tạo lập kinh doanh, đáp ứng được các yêu cầu về khả năng cạnh tranh và các yêu cầu thiết yếu khác cho hoạt động tạo lập doanh nghiệp (vốn, dự án, công nghệ, trụ sở doanh nghiệp...).

Các tổ chức tham gia

Có 3 loại hình tổ chức trực tiếp tham gia vào chương trình. Đó là “Ban chỉ đạo Chương trình Đào tạo Khởi nghiệp kinh doanh”, “Hội đồng tư vấn Chương trình Đào tạo Khởi nghiệp kinh doanh”, và các trung tâm đào tạo việc làm, v.v...

- Ban chỉ đạo Chương trình Đào tạo Khởi nghiệp kinh doanh: thành viên là các lãnh đạo chủ chốt của Sở Lao động, các ban chỉ đạo việc làm, tổ chức dịch vụ việc làm, viện đào tạo, v.v... Ban chỉ đạo được thành lập nhằm mục đích tăng cường phát triển chương trình rộng rãi ra các tỉnh thành quốc gia, với các nhiệm vụ: lên kế hoạch thực hiện chương trình, gây quỹ, và thực hiện các chính sách ưu tiên, v.v...

- Hội đồng tư vấn Chương trình Khởi nghiệp kinh doanh: do chính quyền địa phương thành lập, thành viên là giám đốc các sở công nghiệp và thương mại, ủy ban thương mại, thuế, tài chính, ngân hàng, an ninh công cộng, y tế, giá cả hàng hóa, giám sát công nghệ, v.v... Các thành viên này cung cấp thông tin tư vấn cho học viên, giúp họ phân tích và điều chỉnh kế hoạch khởi nghiệp đồng thời giúp giải quyết những khó khăn trong quá trình đăng ký kinh doanh, vay nợ, tham khảo ý kiến, tuyển dụng nhân viên, v.v...
- Các trung tâm đào tạo việc làm phải chịu sự chỉ đạo và giám sát của Sở Lao động về các chương trình đào tạo của mình. Một số thành phố như An Sơn đã thành lập các trung tâm đào tạo “Khởi nghiệp kinh doanh”; một số khác như Bắc Kinh lại thành lập mạng lưới đào tạo gồm các viện đào tạo thuộc Sở Lao động và Bảo hiểm xã hội, viện đào tạo tư và viện giáo dục đại học.

Các nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện “Chương trình Đào tạo Khởi nghiệp kinh doanh” được huy động từ nhiều nguồn khác nhau trong đó có khoản trợ cấp tái tạo việc làm cho lao động từ ngân sách tài chính của chính phủ, quỹ bảo hiểm thất nghiệp, nguồn tài trợ xã hội, v.v... “Chương trình Đào tạo Khởi nghiệp kinh doanh” là biện pháp quan trọng vừa giúp đẩy nhanh công tác tạo lại công ăn việc làm cho người lao động vừa giúp phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Do vậy, học viên của Chương trình có thể được hưởng các chính sách ưu đãi về tìm lại việc làm cho lao động mất việc và người thất nghiệp và các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân. Hiện tại, các cấp chính quyền trung ương và địa phương đã ban hành các chính sách ưu đãi quan trọng nhằm khuyến khích người lao động mất việc làm và người thất nghiệp tự khởi tạo doanh nghiệp riêng hoặc tái tuyển dụng họ. Đó là các chính sách về thuế, hỗ trợ tài chính, giá cả hàng hóa, tiền lương, v.v...

Kết quả thực hiện “Chương trình Đào tạo Khởi nghiệp kinh doanh”

Năm	Số lượng học viên tham gia Chương trình	Số lượng học viên khởi tạo doanh nghiệp riêng	Tỉ lệ thành lập doanh nghiệp sau đào tạo
1998-2000	30.000	18.500	61,6%
2001	240.000	105.000	43,8%
2002	310.000	180.000	64%

(Nguồn: *Achievements of Implementing “Starting Your Business Training Program”*, <http://www.lm.gov.cn>)

KẾT LUẬN

Sự tăng trưởng của nền kinh tế Trung Quốc sẽ tiếp tục bị chi phối bởi bốn yếu tố chính: (1) Sự hội nhập gia tăng của Trung Quốc vào nền kinh tế thế giới; (2) Sự phát triển công nghệ của Trung Quốc được dựa trên cơ sở gia tăng các hoạt động KH&CN và NC&PT nội sinh; (3) Sự gia tăng độ tinh thông về công nghệ của nền kinh tế và xã hội; (4) Sự gia tăng mức độ tham gia của Trung Quốc vào chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu được phản ánh qua sự đẩy mạnh xuất khẩu công nghệ cao của các công ty Trung Quốc và các Công ty đa quốc gia.

Do nền kinh tế Trung Quốc sẽ tăng trưởng theo bốn hướng nêu trên, nhu cầu về các số lượng các nhà khoa học, kỹ sư và công nhân tay nghề cao sẽ tăng mạnh cùng với yêu cầu gia tăng về hiệu quả, năng suất và thành tích. Vai trò của các nhà khoa học và kỹ sư trong nền kinh tế và xã hội ngày càng được đánh giá cao. Trung Quốc đang tuân theo một lộ trình phát triển để trở thành một xã hội thông tin hàm lượng tri thức cao, với sự chú trọng gia tăng nhằm vào các nỗ lực bản xứ để phát triển khoa học và công nghệ. Các nhà lãnh đạo Trung Quốc hy vọng có thể đưa đất nước trở thành một “quốc gia đổi mới” vào năm 2020 như đã chỉ ra trong kế hoạch phát triển KH&CN dài hạn (2006-2020).

Tất cả những yếu tố trên dẫn tới sự gia tăng nhu cầu về nhân tài KH&CN, cũng như lực lượng nhân công có tay nghề cao để đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhờ vào tiến bộ khoa học và công nghệ, xây dựng một “nền kinh tế tri thức”, trong đó đổi mới và nhân tài được coi là những động lực chi phối chính. Để đáp ứng yêu cầu đó, một mặt chính phủ Trung Quốc đã áp dụng các biện pháp chính sách nâng cao chất lượng giáo dục đại học, xây dựng các trường đại học tinh hoa, đạt trình độ đẳng cấp quốc tế để đào tạo nhân tài là các nhà khoa học, các kỹ sư công nghệ có trình độ cao, có khả năng sáng tạo, nhằm tạo dựng vị thế của Trung Quốc trong các lĩnh vực khoa học công nghệ mũi nhọn thế giới. Mặt khác Trung Quốc phát triển ngành giáo dục đại học theo hướng đại trà với các hình thức đào tạo nghề, đào tạo hướng nghiệp nhằm đáp ứng một cách thực tế hơn các yêu cầu của xã hội và đáp ứng nhu cầu của các ngành công nghiệp công nghệ cao về nguồn nhân lực chuyên nghiệp có trình độ giáo dục, có khả năng đổi mới với các kỹ năng chuyên môn cao.

Sự khan hiếm hiện nay ở đội ngũ các công nhân và nhân viên kỹ thuật lành nghề, có trình độ chuyên môn cao sẽ là một trở ngại lớn đối với sự phát triển hơn nữa của ngành công nghiệp Trung Quốc, chính vì vậy mà Chính phủ Trung Quốc đã thực hiện và tài trợ cho nhiều chương trình đào tạo nghề nhằm ươm tạo một lực lượng nhân công chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp sẵn sàng để tham gia vào các dây chuyền sản xuất, phục vụ cho việc đẩy mạnh xuất khẩu công nghệ cao và cũng là để thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ cao.

Biên soạn: Trung tâm Xử lý và Phân tích Thông tin

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Denis Fred Simon, Cong Cao: CHINA'S EMERGING SCIENCE AND TECHNOLOGY TALENT POOL: A QUANTITATIVE AND QUALITATIVE ASSESSMENT. Institute of International Relations and Commerce, State University of New York, USA, 2006.
2. A Manpower China White Paper: The China Talent Paradox. Manpower, 2007.
3. Rui Yang: Higher Education in the People's Republic of China: Historical Traditions, Recent Developments and Major Issues. Faculty of Education, Monash University, 2005.
4. Uwe Brandenburg, Jiani Zhu: Higher Education in China in the light of massification and demographic change - Lessons to be learned for Germany. CHE Centrum für Hochschulentwicklung gGmbH, 2007.
5. ZHOU Mansheng: Innovation in Higher Education and Talents Training: Reference and Comparison between the U.S. and China. National Center for Education Development Research, Ministry of Education, P.R. China. 2005.
6. DIFID-WB Collaboration on Knowledge and Skills in the New Economy: Massive retraining programs in China. www.molss.gov.cn. 2005.
7. ZHANG BIN: Enterprises training from the perspective of government - Enterprises training activities in China. DIFID-WB Collaboration on Knowledge and Skills in the New Economy, 2005.
8. Xie Yuan: Vocational Training in China and Relevant Policy Measures. Department of Vocational Capacity Building, Ministry of Human Resources and Social Security, 2006.
9. Wu Daohuai: China Vocational Training and Building of Skilled Talent Team. Ministry of Human Resources and Social Security, Report of the 2nd International Forum on China High-skills Development, 2007.
10. Diana Farrell, Andrew Grant: Addressing China's Looming Talent Shortage. McKinsey Global Institute, 10/2005.